

# THỐNG NHẤT PHẬT GIÁO

## Đỗ-Trung-Hiếu

*Lời Ban Biên Tập TVHS: Ông Đỗ Trung Hiếu là người Khánh Hòa, nguyên là giáo sư của trường Trung học Bồ Đề Nha Trang. Khoảng năm 1962-1963, Ông xuất hiện trong phong trào tranh đấu Phật Giáo Nha Trang và Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc. Sau đó không ai biết tông tích ông. Sau năm 1975 ông xuất hiện và giữ vai trò trọng yếu trong Ban Tôn Giáo chính phủ. Năm 1990 ông đã được ra khỏi đảng do bất đồng chính kiến.*

*'Niềm Riêng' ở cuối bài Thống nhất Phật giáo nói lên rất nhiều điều.*

*Có hai điều bắt người đọc phải xúc động và suy nghĩ: "Ngày 2 tháng 3 năm Giáp Tý (tức ngày 2.4.1984) Ôn Già Lam (hòa thượng Thích Trí Thủ) viên tịch. Khi cầm cành hoa huệ trắng bỏ xuống phần mộ Ôn, tôi thảm nguyện: Từ nay, con xếp bàn cờ tướng Ôn tặng, không chơi cờ nữa."*

*Và lời tâm sự của ông với hai ông Nguyễn-Chính, phó ban tôn giáo Chính phủ và Nguyễn Ngọc Sang, trưởng ban tôn giáo Tp HCM: "Nếu làm giám đốc một công ty, sai, bị lỗ đôi ba tỷ đồng, gây đau khổ đấy. Nhưng, các anh có thể làm giỏi kiếm tiền bù lại. Còn lĩnh vực này (vấn đề Thống nhất Phật giáo)? Sai, ít nhất gây buồn phiền đau khổ cho biết bao nhiêu triệu con người, lớn hơn là làm cho nhiều người bị tù đầy chết chóc. Điều đó không lấy gì và làm sao bù đắp được. Tốt nhất các anh nên suy nghĩ thật chín chắn, phác họa một đề án chiến lược hợp lòng dân trên nguyên tắc Cái gì của César hãy trả lại cho César, trình Ban Bí thư. Thuận thì làm, không thì từ nhiệm về vườn hoặc xin chuyển sang công tác khác. Các anh nhớ đừng làm gì để họa cho Dân tộc, gây đau khổ cho đồng bào các tôn giáo. Nghiệp báo đời đời."*

### Mời độc giả đọc nguyên văn bài của ông:

*Tôn giáo là một vấn đề lớn của Dân tộc. Thống nhất Phật Giáo Việt Nam là một chủ trương chiến lược của Đảng Cộng Sản VN trong vấn đề tôn giáo.*

*Các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản VN, quý Hòa-Thượng lãnh đạo, các hệ phái và tổ chức Phật Giáo đều có trách nhiệm trong việc thống nhất Phật giáo.*

*Với tư cách là một cán bộ tham mưu của Đảng Cộng Sản VN, tôi có một vai trò trọng yếu trong thời điểm đó. Đúng, sai trong việc thống nhất Phật giáo Việt Nam tôi đều có phần trách nhiệm.*

*Ngày nay, viết lại phần này, trước hết tôi tự xác định trách nhiệm, tự nhìn lại mình và đáp lời với chư tăng, ni và đồng bào phật tử. Đồng thời tôi tha thiết mong những ai có liên quan, đặc biệt là những nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản VN, bình tâm xem lại mọi việc, thấy rõ nguồn căn, chân thành giải quyết hợp với nguyện vọng của phật tử VN : DÂN TỘC VỚI ĐẠO PHÁP NHƯ NƯỚC VỚI SỬA.*

*Rồi, đối với các tôn-giáo khác cũng nên làm như thế.*

**Được vậy nhân dân Việt Nam sẽ hạnh phúc, mọi người sẽ thanh thản biết bao !  
Mùa Phật đản 2538 (1994)**

**ĐỖ-TRUNG-HIẾU.**

\*

## **ÔN GIÀ LAM**

Ôn Già Lam tức Hòa thượng Thích Trí Thủ.

Khi đến chùa Già Lam ở quận Gò Vấp Tp Hồ-Chí-Minh, viếng tháp Ôn, đọc bia đặt trước tháp là đủ :

**Tưởng-niệm Hòa-Thượng THÍCH TRÍ THỦ (1909 - 1984)**

**Hòa-Thượng họ Nguyễn, húy Văn Kính, pháp danh Tâm Như, tự Đạo Giám, hiệu Thích Trí Thủ, sinh ngày 19.9 năm Kỷ Dậu (1909) tại Trung-Kiên, Quảng-Trị.**

**17 tuổi xuất-gia, 20 tuổi thọ Cụ túc, di pháp đời thứ 43 phái Thiền Lâm-Tế.**

**Với chí nguyện thượng cầu hạ hóa, hòa thượng là một trong những vị đi đầu trong công cuộc chấn hưng Phật giáo nước nhà, mở nhiều Phật học viện, trùng tu nhiều phạm vũ, khai sơn Quảng Hương già lam, mở nhiều Đại giới đàn và phiên dịch giảng giải Kinh, Luật, Luận. Hòa thượng không ngừng tiến dẫn hậu lai cho tăng, tín đồ được nhờ ơn Pháp vũ.**

**Xuất thế tinh chuyên đã vậy, nào quên nhập thế độ sinh, dầu tuổi già chẳng ngại dần thân, hạnh phổ hiền lợi đời, lợi đạo. Biết thế sự lắm phen khe khát, tâm hồn luôn hoan hỷ bao dung. Mãn cơ duyên tứ đại trả về đây, song thọ ta la chúng sinh truy niệm:**

**NHƯ THỊ CHÂN, NHƯ THỊ HUYỄN**

**NHƯ THỊ CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM**

**Hòa thượng viên tịch ngày 20 tháng 3 năm Giáp Tý (1984)**

**Hòa thượng THÍCH THIÊN SIÊU**

**(19.9 năm Ất Sửu - 1985)**

**Tháp bia hoàn thành ngày 19.9 năm Ất Sửu (1985)**

**Thất chúng đệ tử phụng lập.**

\*

## **CON ĐƯỜNG KHÚC KHUYU**

Phật giáo Việt-Nam trải qua nhiều bước thăng trầm. Đời Lý, Trần Phật giáo cực thịnh, là quốc đạo. Triều Lê Phật giáo bắt đầu suy vi. Đến triều Nguyễn Phật giáo sa sút, mất hẳn vị trí trong chính trị văn hóa và xã hội ở Việt-Nam.

Thăng trầm này do sự biến đổi và nhiễu nhượng của xã hội, đồng thời cũng do tự bản thân Phật giáo không cải tiến kịp với thời đại.

Khi nghiên cứu lịch sử Phật giáo tôi nhận thấy việc đạo thời nào cũng có thể quyền ít nhiều tác động vào, chứ không chỉ duy có các nhà tu hành tính toán lo liệu. Ngay Hội Phật Giáo Thế Giới thành lập năm 1950 tại Tích-lan cũng vậy.

Đầu thế kỷ 20 tại Trung-Hoa, xuất hiện một nhà sư kiệt xuất : THÁI HƯ ĐẠL SƯ. Ngài họ

Lã, người đất Sùng-Đức, tỉnh Chiết-Giang, sinh ngày 18 tháng 12 năm Quang Tự thứ 15 (1890). Bẩm sinh thông minh, sau khi tốt nghiệp trường Cao đẳng, Ngài xuất gia năm 16 tuổi (1906, là năm sinh vua Phổ-Nghi) . Tu học với pháp sư Kỳ-Xương. Năm 23 tuổi, ngài đến tu trì chùa Song Khê, núi Bạch-Vân. Ngài dốc tâm nghiên cứu Phật học, sáng lập và chủ bút Giác xã Tùng thư, sau chuyển thành nguyệt san Hải triều âm. Ngài cổ súy phong trào hiện đại hóa Phật giáo và tuyên bố:

Cách-mạng Giáo lý

Cách-mạng Giáo chế

Cách-mạng Giáo sản

Phong trào này ảnh hưởng sâu đậm vào Phật giáo VN cận đại. Những người Việt-Nam quan tâm đến tiền đồ Phật giáo đã hưởng ứng và khởi xướng phong trào chấn hưng Phật giáo VN. Năm 1932 Hội Phật học VN được thành lập do các vị đại sư Giác Tiên và cư sĩ Tâm Minh (Lê-Đình-Thám) sáng lập. Ngoài ra ngài Phước Huệ ở chùa Thập Tháp là người có nhiều ân đức nhất đối với Hội. Trong việc đào tạo tăng tài phải kể đến công đức của pháp sư Mật Khế, đại sư Trí Độ.

Mục đích của phong trào là đoàn kết các tổ chức Phật giáo, thống nhất thành một đề tu học, duy trì và xiển dương Chánh pháp.

Trong những chặng đường chấn hưng Phật giáo đó. Ôn Già Lam đã tích cực đóng góp phần mình.

Năm 1951, Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ nhất tại chùa Từ-Đàm Huế, gồm 6 tập đoàn tăng, cư sĩ Bắc, Trung, Nam. Thành lập Tổng hội Phật giáo VN (THPGVN, lúc đó bị ràng buộc bởi dụ số 10, chỉ chấp nhận đạo Thiên Chúa là Giáo hội, còn các đạo khác đều là Hội đoàn).

Năm 1964 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ 2 tại chùa Xá Lợi Sài Gòn gồm 11 đoàn tăng, cư sĩ Bắc tông, Nam tông ở phía Nam vĩ tuyến 17 của Việt-Nam, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN). Lúc này là sau cuộc đấu tranh của phong trào Phật giáo chống chế độ độc tài Ngô-Đình-Diệm thành công, nên không còn bị ràng buộc trong dụ số 10 nữa.

Năm 1981 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ ba tại chùa Quán Sứ Hà-nội gồm 9 tổ chức và hệ phái Bắc tông, Nam tông và khất sĩ trong toàn cõi Việt-Nam, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt-Nam (GHPGVN) trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cuộc thống nhất Phật giáo lần này, bên ngoài do các hòa thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay Đảng Cộng sản VN xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến Phật giáo VN thành một tổ chức bù nhìn của Đảng.

Hòa thượng Minh Nguyệt thuộc Giáo hội cổ truyền Nam bộ. Hòa Thượng tham gia Cách mạng từ năm 1945, bị tù 15 năm ở Côn đảo. Sau Hiệp định Paris 1973 hòa thượng được trao trả về Lộc-Ninh. Sau 30-4-1975 hòa thượng liền lập Ban liên lạc Phật giáo yêu nước (BLLPGYN), theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản VN, và chịu sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Thành ủy tp Hồ-Chí-Minh. BLLPGYN mang tính chất là một tổ chức quần chúng năng về vận động chính trị hơn là một tổ chức tôn giáo.

Hòa thượng Minh Nguyệt muốn trở thành Giáo chủ của Phật giáo VN, đồng thời là đảng viên chân chính của Đảng Cộng sản VN. Nhưng hòa thượng chưa đủ chuẩn để trở thành Giáo chủ, nên sự tập hợp tăng ni Phật tử chỉ đến một mức độ nhất định, đa số vẫn

hướng về phía khác. Là đảng viên Đảng Cộng sản VN, hòa thượng tự nguyện chấp hành những điều Đảng đề ra và thực hiện những chủ trương về thống nhất Phật giáo của Đảng một cách nghiêm túc.

Hòa thượng Thích Đôn Hậu, chánh thư ký Viện Tăng thống GHPGVNTN, thoát ly vào chiến khu trong dịp Tết Mậu Thân (1968), tham gia Liên minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình Việt-Nam với tư cách phó chủ tịch và chủ tịch là luật sư Trịnh-Đình-Thảo. Sau giải phóng hòa thượng gửi kiến nghị đến tổng bí thư Đảng Lê-Duẩn, chủ tịch Nước Tôn-Đức-Thắng, chủ tịch Quốc hội Trường-Chinh và thủ tướng Phạm-Văn-Đồng về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Hòa thượng nói rõ : "*Khi đất nước bị xâm lược tôi làm nghĩa vụ công dân, nay đất nước độc lập, tôi trở lại chu toàn việc Đạo, và trước hết là vận động cho công cuộc thống nhất Phật giáo Việt-Nam*". Về nguyên tắc các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt-Nam đồng ý. Nhưng đi vào cụ thể thì không chấp nhận quan điểm thống nhất Phật giáo của hòa thượng Đôn-Hậu.

Theo hòa thượng, thống nhất Phật giáo VN là Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất (GHPGVNTN) ở miền Nam và Hội Phật giáo Thống nhất VN (HPGTNVN) ở miền Bắc hợp lại thành một Giáo hội Phật giáo VN duy nhất. Trong phạm vi chính trị, Đảng Cộng sản VN, có quyền có ý kiến về phương hướng chung đối với Giáo hội. Nhưng mọi việc của Giáo hội thì hàng giáo phẩm, tăng ni và đồng bào Phật tử tự quyết định. Điều này các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản VN không đồng tình. Bởi vì dưới chế độ chuyên chính vô sản tất cả các tổ chức và cá nhân nhất nhất đều phải tuân thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng một cách cụ thể chi ly. Trong tôn giáo lại càng chặt chẽ kỷ luật hơn nhiều. Hướng chỉ GHPGVNTN hoàn toàn độc lập ngoài sự kiểm soát của Đảng. Còn HPGTNVN là một tổ chức hình thức, có xác không hồn, chỉ làm theo sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng một cách thụ động. Nếu để cho HPGTNVN tự mình thống nhất với GHPGVNTN thì sẽ bị GHPGVNTN đồng hóa dễ dàng. Do đó Đảng Cộng sản VN từ chối đề án thống nhất Phật giáo của hòa thượng Đôn-Hậu, và gán cho hòa thượng có ý đồ xấu, chống Đảng và Nhà nước VN Cộng sản. Hòa thượng thì nhất mực giữ vững lập trường, không hề lay chuyển cho đến ngày viên tịch (ngày 21 tháng 3 năm Nhân Thân, tức ngày 23-4-1992). Trong tình hình đó, ban Tôn giáo chính phủ đưa ra một đề án thống nhất Phật giáo Việt-Nam, nội dung chính là gồm HPGTNVN, GHPGVNTN và BLLPGYN thành một tổ chức Phật giáo duy nhất. Về nguyên tắc Ban Bí thư Trung-ương Đảng Cộng sản VN nhất trí, còn cụ thể ra sao, ban Bí thư đòi ban Tôn giáo phải trình đề án chi tiết rõ ràng. Ban Tôn giáo chính phủ điện mời tôi tham gia đề án này.

Máy bay hạ cánh xuống sân bay Gia Lâm Hà nội vào đầu xuân Kỷ Mùi (1979). Ba tuần sau Trung Quốc tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Hà nội dáo dạt về thành phố ngàn năm văn hiến, vừa kiêu ngạo vừa xôn xao nhốn nháo trước những tin tức từ biên giới Việt Trung bay về.

Tôi hỏi thượng tọa Thanh Tứ ở chùa Quán Sứ về tình hình quân ta thế nào ? TT cười châm biếm:

- Ở Lạng-sơn, Cao-bằng ta có hai "sư". Hiện thất lạc một, còn một chạy về Hà nội, đang ở chùa Quán-Sứ.

Tôi đi thăm một vòng các vùng Thiên Chúa giáo ở Hà-Nam-Ninh, tòa Tổng giám mục Hà-nội, đặc biệt là khu Bùi-Chu Phát-Diệm, nhà thờ Đá. Tôi đi thăm các ngôi chùa cổ từ tháp Phổ-Minh, di-cảo Vạn-Kiếp, chùa Keo, chùa Tây-Phương, chùa Thầy, vùng Trúc-Lâm Yên-Tử, Côn-Sơn của Nguyễn-Trãi, tìm hiểu về Tam Tổ đời Trần, vụ án Lê-Chi-viên đời Lê, chùa Bộc thờ vua Quang-Trung Nguyễn-Huệ gần gò Đống-Đa và về Đền Hùng ở Vĩnh-Phú chiêm nghiệm sự đời.

Sau đó ban Tôn giáo chính phủ tổ chức phổ biến tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo vận ở miền Bắc cho tôi nghe. Tất cả đi theo đúng chỉ thị 20 (?) của ban Bí thư Trung Ương Đảng Cộng sản VN. Đây là một chỉ thị đầu tiên về công tác tôn giáo vận do Trần-Xuân-Bách soạn thảo và bí thư thứ nhất Lê-Duẩn duyệt và ký vào năm 1960. Nội dung nói rõ chủ trương của Đảng Cộng sản VN đối với tôn giáo, chỉ đạo cụ thể những công tác tôn giáo vận ở miền Bắc và chuẩn bị lực lượng cán bộ cho công tác tôn giáo vận ở miền Nam khi miền Nam được giải phóng. Người ta khen Trần-Xuân-Bách là bậc thầy trong nghề tôn giáo vận, nhất là qua chỉ thị này.

Đối với tôi, thực tế miền Bắc và lý luận của các bậc đàn anh làm công tác tôn giáo vận ở miền Bắc đều **không có sức thuyết phục**. Ngược lại chính những điều đó đã gây cho tôi cảm giác ngao ngán. Tôi đã nói những băn khoăn này với ông Nguyễn-Văn-Hiệu và ông Nguyễn-Quang-Huy, nhưng chưa hề được trả lời nghiêm chỉnh.

**Hầu hết chùa, nhà thờ ở miền Bắc mà tôi đã đến thăm đều rêu phong tàn tạ. Các nhà sư(sư ông, sư bà) lấm cặm sợt, một báo cáo cụ, hai báo cáo cụ. Các linh mục, giám mục đóng kín cửa lạch hậu với thời cuộc, Phật tử gần như không còn gì nữa, chỉ ẩn hiện dưới dạng mê tín, cúng bái linh tinh và rất e dè trước khách lạ. Tín đồ Thiên Chúa giáo thì khổ cực, hằn sâu trong mắt họ những nét u uất thâm nghiêm, nhưng rục rữa và sẵn sàng bốc cháy khi có mối. Đó là mối nguy lớn, chứ không phải thành công của tôn giáo vận.**

Cán-bộ tôn giáo vận ở trung ương và các tỉnh miền Bắc văn hóa thấp kém, chính trị non nớt, nghiệp vụ chuyên môn giáo điều cũ kỹ và tổ chức bộ máy tôn giáo vận xộc xệch què mùa. Như vậy làm sao đối ứng nổi với bộ máy hiện đại của các tôn giáo ở miền Nam. Cho nên rốt cuộc chỉ áp-dụng "chuyên-chính vô-sản".

Ban Tôn giáo chính phủ đưa ra những ý kiến về việc thống nhất Phật giáo VN. Tôi chỉ nghe và im lặng. Sau đó tôi thừa lại với cụ Xuân-Thủy ý đồ của ban Tôn giáo chính phủ về việc thống nhất Phật giáo VN, và xin cụ với tư cách Bí thư Trung ương Đảng, trưởng ban Dân vận và Mặt trận Trung ương, Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Trung ương, cho biết ý kiến thế nào ? Cụ trầm ngâm một lát nhìn tôi hỏi :

- Ý anh thế nào ?

- Đây là việc lớn, ảnh hưởng cả nước, cháu không dám.

- Nhưng anh là người hoạt động liên tục trong Nam, sâu sát tình hình hơn tôi.

Tôi mạnh-dạn thừa với cụ :

- Thừa bác, cháu không đồng tình với dự án của ban Tôn giáo chính phủ.

- Vậy theo anh phải thế nào ?

- Cháu muốn nghe chủ trương của Đảng. Cháu sẽ nghiên cứu thực tế và thưa lại với bác sau. Bây giờ cháu chưa suy nghĩ chín chắn.

- Việc thống nhất Phật giáo Việt-Nam theo tôi biết, **Đảng chủ trương thống nhất Phật giáo của ta với GHPGVNTN khối Ấn-Quang**. Phật-giáo của ta là HPGTNVN ở miền Bắc và BLLPGYN ở miền Nam. Ở miền Bắc, phật tử đã vào các đoàn thể quần chúng hết rồi, chỉ còn những cụ già đi lễ bái ở chùa ngày rằm, mừng một theo tục lệ cổ truyền. Sự tiêu biểu thật hiếm. Cụ Trí-Độ đã luống tuổi, quanh đi quẩn lại vẫn cụ Phạm-Thế-Long, nhưng khả năng đức độ của cụ, ảnh hưởng trong nước và quốc tế hạn chế. BLLPGYN có khá hơn một tí. Cụ Minh-Nguyệt có thành tích ở tù 15 năm Côn Đảo, cụ Thiện-Hào có thành tích đi kháng chiến, nhưng điều phật tử cần ở nhà sư, cả hai cụ đều hạn chế. **GHPGVNTN khối Ấn-Quang là một tổ chức tôn giáo và tổ chức quần chúng mang tính xã hội chính trị có màu sắc dân tộc**, thu hút đông đảo quần chúng và có uy tín trên thế giới, nhiều nhà sư tài giỏi. Nếu thống nhất theo kiến nghị của cụ Đôn-Hậu, có nghĩa là giải thể BLLPGYN, sát nhập HPGTNVN vào GHPGVNTN và chịu sự lãnh đạo của họ. Như thế GHPGVNTN phát triển ra toàn lãnh thổ Việt-Nam, chứ không chỉ ở miền Nam như trước năm 1975. Quan trọng là Đảng không bao giờ lãnh đạo được GHPGVNTN, mà ngược lại GHPGVNTN trở thành một tổ chức tôn giáo rộng lớn có đông đảo quần chúng, là một tổ chức áp lực chính trị thường trực đối với Đảng và chính phủ Việt Nam. Thống nhất theo dự án của ban Tôn giáo chính phủ chưa ổn lắm, vì chung qui cũng đưa các cụ ở HPGTNVN và BLLPGYN xách cặp cho GHPGVNTN mà thôi. Bởi vì các cụ ta đứng gần thượng tọa Thích Trí-Quang sẽ bị hút vào tay áo tràng của thượng tọa hết. Vậy muốn thống nhất Phật giáo Việt-Nam phải làm tốt các khâu này :

- Tranh-thủ được hòa thượng Thích Đôn-Hậu và Viện Tăng Thống, hòa thượng Thích Trí Thủ, thượng tọa Thích Trí-Quang và Viện Hóa-Đạo GHPGVNTN.

- Giải quyết được số cực đoan quá khích, đứng đầu là thượng tọa Thích Huyền-Quang, thượng tọa Thích Quảng-Độ bằng biện pháp thuyết phục là thượng sách.

Anh nghĩ sao, Có ý-kiến gì cho tôi biết ?

- Thưa bác, cháu cảm ơn bác. Nếu bác muốn cháu sẽ viết thành đề án đại cương trình bác sau. Bây giờ cháu xin thưa với bác một điều khác.

Theo cháu nghĩ. Trung-Quốc hơn nửa triệu quân đánh 6 tỉnh biên giới phía Bắc và định đánh thẳng xuống thủ đô nếu trót lọt, là vì Việt-Nam đã đưa quân sang đánh Pôn-Pốt giải phóng Campuchia. Ta đã thắng Campuchia về mặt quân sự, nhưng về chính trị thì phức tạp nhiều kẻ vô cùng. Ngay tại đất Campuchia và dư luận quốc tế, ảnh hưởng rất lớn đến công tác đối ngoại.

Cháu nghĩ muốn giải quyết tốt vấn đề chính trị ở Campuchia phải làm tốt hai việc : Phật giáo và Hoàng thân Sihanouk. Pôn-Pốt đã tiêu diệt toàn thể tôn giáo ở Campuchia. Phật giáo là Quốc đạo cũng bị triệt hạ sạch sành sanh. Việt Nam nên sớm đưa phái đoàn Phật giáo VN lên phục hồi lại Phật giáo Campuchia, dân Campuchia sẽ biết ơn Việt-Nam. Phật giáo VN cũng nên mời một một số nhà sư Thái-lan, Miến-điện, Sri Lanka để quốc tế hóa việc này và làm tăng ý nghĩa của buổi thọ giới. Phật giáo Campuchia toàn là Nam tông,

nên Phật giáo tp Hồ-Chí-Minh và Nam bộ mới làm được. Công việc này còn có ý nghĩa về hoạt động của Phật giáo sau giải phóng, chuẩn bị cho cuộc vận động thống nhất Phật giáo VN sắp tới.

Cụ Xuân-Thủy cười với ánh mắt sáng trong :

- Tôi đồng ý. Anh về Nam chuẩn bị ngay. Điện ra cho tôi biết. Tôi sẽ chỉ thị cho ban Tôn giáo chính phủ thi hành. Anh chịu trách nhiệm về đề án này và sẽ là chính ủy của đoàn. Tôi bay về Saigon và sau một thời gian ngắn đã hình thành một phái đoàn Phật giáo VN như sau :

- 1) Hòa thượng Bửu-Chơn, trưởng đoàn tp HCM
- 2) Hòa thượng Giới-Nghiêm, phó đoàn "
- 3) Thượng tọa Siêu-Việt thành viên "
- 4) Thượng tọa Minh-Châu thành viên "
- 5) Thượng tọa Thiện-Tâm thành viên. "
- 6) Đại đức Danh-Dĩnh thành viên Rạch-Giá
- 7) Đại đức Danh-Bân thành viên "
- 8) Đại đức Danh-Đệ thành viên "
- 9) Đại đức Danh-Ấm thành viên "
- 10) Cư sĩ Danh-Ôn thành viên "
- 11) Nhà thơ Hải-Như thành viên Tp HCM
- 12) Đỗ-Thế-Đồng (Đ.T.Hiếu) thành viên "

Đoàn có những ưu thế và thích hợp với Phật giáo Campuchia.

Hòa thượng Bửu-Chơn xuất-gia tu học suốt 12 năm tại chùa Lankar, gần đài độc lập, trung tâm thành phố Phnompenh.

Năm 1951 hòa thượng đưa Phật giáo Theravada về Việt-Nam và lập nên ngôi chùa Phổ-Minh ở số 2 Thiên-Hộ-Dương, quận Gò-Vấp Saigon. Năm 1952 hòa thượng sang Sri-Lanka nghiên cứu Phật học. Năm 1954 hòa thượng làm trưởng đoàn dự hội nghị kết tập Tam tạng Pali lần thứ 6 tại Rangoon. Năm 1957 hòa thượng sáng lập Giáo hội Tăng già Nguyên thủy VN và được bầu làm Tăng Thống. Năm 1960 hòa thượng được bầu làm Phó Chủ tịch Phật-giáo thế giới trong kỳ họp Phật giáo thế giới lần thứ năm tại Thái-lan. Hòa thượng dự nhiều hội nghị Phật giáo và tôn giáo thế giới tại Ấn-độ, Tích-lan, Miến-điện, Anh, Pháp, Đức ...

Hòa thượng là người đứng ra vận động xây dựng Thích ca Phật đài ở Vũng-Tàu.

Ngoài thượng tọa Minh-Châu, tất cả sư đều là Nam tông, thượng tọa Minh-Châu, thượng tọa Thiện-Tâm không nói được tiếng Campuchia, những nhà sư khác trong đoàn đều nói thạo tiếng Campuchia, đặc biệt thượng tọa Siêu-Việt nói giỏi hơn người Campuchia vì thượng tọa sinh trưởng và tu học tại Campuchia từ thơ ấu, đến năm 1970 Lôn-Nôn đảo chánh Sihanouk, thượng tọa mới bỏ chạy về Việt-Nam.

Tôi gặp riêng hòa thượng Bửu-Chơn và hòa thượng Giới-Nghiêm trao đổi nội dung và chương trình làm việc ở PnomPenh theo nguyên tắc : *"mọi việc thuộc đạo, hai hòa thượng cứ tự quyết định không cần trao đổi, điều gì dính đến chính trị mới cho tôi hay để tính toán trước khi quyết định. Những gì thuộc về chính trị và hành chánh tôi lo liệu và báo lại hai hòa thượng biết. Việc lãnh đạo đoàn hai hòa thượng làm cho đúng phép không cần*

*bàn bạc. Nhà thơ Hải Như đi với tư cách một thành viên phải làm bổn phận là một cư sĩ như những cư sĩ khác trong đoàn."*

Ban Tôn giáo chính phủ, với danh nghĩa HPGTNNVN điện mời Phật giáo Ấn-độ và Sri Lanka sang dự, nhưng họ dè dặt không muốn đi, còn Phật giáo Liên-Xô, Mông-cổ nhiệt tình sang tham dự, nhưng họ là sư Bắc tông, tôi thấy không hiệu quả nên từ chối.

Ngày 17-9-1979 đoàn Phật giáo VN lên đường. Hơn nửa giờ máy bay hạ cánh xuống phi trường Pochentong. Ông Mác-Ti tiếp đón đoàn tại phi trường. Ông Chia-Xim ủy viên Bộ chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia, chủ tịch Mặt trận đoàn kết Campuchia làm Trưởng ban tổ chức lễ thọ giới. Ông Chia-Xim quì lạy chư Tăng. Mấy ông chuyên gia cộng sản VN ở Pnom Pênh rất khó chịu, luôn miệng cầu nhàu : "*Cộng sản lại quì lạy nhà sư !*".

Trong khi tôi làm việc với chuyên gia Việt-Nam . Quý hòa thượng, thượng tọa kiểm-tra những nhà sư bị Pôn-Pốt lột áo, nay xin tu lại gồm :

- 1) Bru Dit 70 tuổi
- 2) Ich Sum 60 tuổi
- 3) Ken Von 50 tuổi
- 4) Non Ngoét 60 tuổi
- 5) Dinh Sarum 50 tuổi
- 6) Tep Von 50 tuổi

Tối ngày 18-9-1989 hòa thượng Bửu-Chơn và Hòa thượng Giới-Nghiêm gặp riêng tôi. Ý hai hòa thượng đề nghị nếu có một nhà sư Campuchia đứng chủ lễ, làm Thầy tế độ thì hay hơn cả, vì Campuchia đang mặc cảm với Việt-Nam và dư luận quốc tế không thuận lợi trong việc Việt-Nam đưa quân sang Campuchia. Tôi đồng ý và trao đổi với chuyên gia Việt-Nam. Đoàn chuyên gia nhất trí, Mặt trận đoàn kết Campuchia cũng nhất trí. Nửa tiếng đồng hồ sau, một cuộc lùng sục khắp lãnh thổ Campuchia xem còn sót vị sư nào không ? Ba tiếng đồng hồ sau, tin về cho biết có một vị sư tên là Cốt Vai 80 tuổi ở phía Bắc Kompong Cham còn giữ chiếc áo cà sa vàng. Máy bay trực thăng tức tốc bay tận nơi, rước cụ Cốt-Vai về đến Pnompênh vào lúc nửa đêm . Một cuộc chất vấn giữa các nhà sư Campuchia sắp tu lại và cụ Cốt-Vai hơn một tiếng đồng hồ. Cụ Cốt-Vai công nhận còn giữ áo nhưng đã cởi khỏi người giấu trong rừng rậm chứ không mặc thường xuyên trong người sợ Pôn-Pốt phát hiện. Như vậy kết luận cụ Cốt-Vai xem như đã ra thế, không còn đủ tư cách nhà sư nữa. Và cụ Cốt-Vai lại xin các nhà sư Việt-Nam cho cụ tu lại. Cụ Cốt-Vai được xếp vào hàng đầu trong 7 nhà sư Campuchia thọ giới lại đầu tiên.

Chiều 18-9-1979 hòa thượng Bửu-Chơn trở bệnh nặng. Hòa thượng bị bệnh gan và đã mổ một lần vào năm 1967. Từ đó sức khỏe hòa thượng sa sút dần. Trước khi đoàn Phật giáo VN đi Pnom-pênh hòa thượng đã thấy triệu chứng bệnh tái phát, nhưng hòa thượng một mực muốn đi. Tôi đề nghị đưa hòa thượng vào bệnh viện Pnompênh, cử hòa thượng Giới-Nghiêm làm quyền trưởng Đoàn, không có phó Đoàn.

9 giờ sáng ngày 19-9-1979 làm lễ xuất-gia cho 7 vị sư Campuchia tại chùa UNALON (chùa lớn nhất Pnompênh, nơi vua Sãi ở). Hòa thượng Giới-Nghiêm làm Thầy tế độ, thượng tọa Siêu-Việt, thượng tọa Thiện-Tâm làm Yết-ma, các vị khác là thành viên buổi lễ.

Riêng thượng tọa Minh-Châu vì là Bắc tông nên chỉ tham dự với tư cách khách danh dự.



Ngày 20-9-1979 lễ xuất gia kết thúc thì, lúc 2 giờ 00 ngày 21-9-1979 (ngày mồng 1 tháng 8 năm Kỷ Mùi) hòa thượng Bửu-Chơn viên-tịch.

Tôi tiễn đoàn Phật giáo VN về bằng máy bay, thượng tọa Thiện-Tâm (đệ-tử hòa thượng Bửu-Chơn) và tôi ở lại đưa nhục thể hòa thượng Bửu Chơn về bằng đường bộ. Đường đi rất vất vả vừa gặp gềnh vừa có khả năng bị Khmer đồ phục kích bất cứ lúc nào, nên đội bảo vệ đoàn trang bị vũ khí rất bén. Một tổ mở mũi, một tổ bọc hậu và mãi 2 giờ sáng ngày hôm sau 22-9-1979 mới tới bệnh viện Thống Nhất Tp Hồ-Chí-Minh. Chuyển đi Pnompênh hoàn tất vừa hoan hỷ vừa đau thương, thì lại nhận một tin chẳng lành khác hòa thượng Thích Trí-Độ viên-tịch tại chùa Quán-Sứ Hà-nội ngày 04 tháng 9 Kỷ Mùi (ngày 24-10-1979).

Ôn Già Lam viếng hòa thượng Trí-Độ câu liễn "**Nhập Bất Nhị Môn**" lấy trong kinh Duy Ma Cật. Quý hòa thượng, thượng tọa nói như vậy là Ôn Già Lam ý đã quyết, Phật giáo phải thống nhất. Nhưng thống nhất như thế nào thì từ trong Phật giáo cũng như trong Đảng Cộng sản VN còn nhiều ý kiến khác nhau.

Tôi lại gặp cụ Xuân-Thủy trình bày đại cương nội dung thống nhất Phật giáo Việt-Nam. Thống nhất Phật giáo Việt-Nam về tôn giáo có nghĩa là :

- Thống nhất Bắc tông, Nam tông, Khất-sĩ và các tổ chức Phật giáo khác.
- Thống nhất về mặt tổ chức, vẫn tôn trọng các truyền thống khác nhau.
- Thống nhất Phật giáo về chính trị có nghĩa là thêm sức mạnh của dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi để Việt-Nam hòa hợp với các nước Đông-Nam-Á.

Trọng tâm thống nhất Phật giáo VN là miền Nam Việt-Nam mà trọng điểm là Tp Hồ-Chí-Minh. Tổ chức Phật giáo cần quan tâm là GHPGVNTN, vì đây là Phật giáo lớn nhất, tầng ni có trình độ, lực lượng Phật tử có tổ chức đông đảo và có uy tín quốc tế. Vì vậy phải thuyết phục được Viện Tăng Thống, Viện Hóa Đạo và ban Đại diện các tỉnh Giáo hội, nhất là những vị đứng đầu. Nhưng một điểm mấu chốt phải thuyết phục cho được là thượng tọa Thích Trí-Quang.

Muốn vậy cần chú-ý :

- 1) Tổ chức Phật giáo sắp tới là Giáo hội chứ không phải là hội đoàn như các tổ chức đoàn thể. Giáo hội có tổ chức hệ thống hành chánh của Nhà nước.
- 2) Nhân sự phải tiêu biểu về đức độ và năng lực, tức là những người chân tu có học.
- 3) Nội dung hoạt động của Giáo hội độc lập trong luật pháp nhà nước. Đạo pháp gắn với dân tộc là nội dung chính.

Cụ Xuân-Thủy trầm ngâm hỏi đi hỏi lại nhiều việc và những nhân vật Phật giáo. Bỗng cụ nhìn tôi hỏi :

- Anh nghĩ thế nào về thượng tọa Thích Trí-Quang ?
- Thưa bác, đây là một nhà sư uyên thâm Phật học, hoạt động chính trị thông minh.
- Quan điểm chính trị của thượng tọa Thích Trí-Quang ra sao ?
- Thưa bác, cháu biết thượng tọa Trí-Quang từ năm 1959. Trong cuộc đấu tranh chống chính quyền Ngô-Đình-Diệm năm 1963, thượng tọa là linh hồn của phong trào và của Phật giáo miền Trung, và sau đó là nhà chiến lược của GHPGVNTN. Thượng tọa đứng trên lập trường dân tộc. Nhưng ý anh Tư Ánh (Trần-Bạch-Đằng) khác cháu.

- Trần-Bạch-Đằng nói sao ?

- Anh Tư Ánh nói thượng tọa Trí-Quang là loại CIA chiến lược. Cháu hỏi bằng cứ ? Anh Tư Ánh nêu những sự-kiện : 1964 nhân trận lụt lớn ở miền Trung, quân Giải phóng chuẩn bị nhổ các đồn bót nguy, thượng tọa Trí-Quang nêu khẩu-hiệu "*GHPGVNTN cứu lụt*". Cờ năm màu dựng trên các ca-nô, tàu, máy bay trực thăng cứu sạch bọn nguy quân. Cũng năm 1964 nhân dân phần nội-trước chính quyền quân phiệt nguy, MTGPMN nêu khẩu hiệu chống quân phiệt để đẩy mạnh phong trào đô thị, thượng tọa Trí-Quang lập Hội đồng Nhân dân cứu quốc (HĐNDCQ) miền Trung đòi chính phủ dân sự; gom hết quần chúng về phía mình và đập xẹp khẩu hiệu của ta. Năm 1965 Mỹ đổ quân trắng trợn xâm lược miền Nam Việt-Nam, MTGPMN đẩy mạnh phong trào chiến tranh Cách mạng chống Mỹ xâm lược. Thượng tọa Trí-Quang nêu khẩu-hiệu "*Cầu nguyện hòa bình*" làm hạn chế cuộc đấu tranh chống Mỹ của ta. Cháu cho rằng những điều đó chưa đủ thuyết phục, vì mỗi người có thể hiểu một cách khác theo vị trí của mình. Anh Tư Ánh mỉa mai ; "*đi tìm bằng cứ ư ? còn khuya. Cờ tình báo chiến lược chỉ có trung tâm CIA ở Washington và lâu năm góc mới xác nhận được*". Cháu vẫn chưa tin, anh Tư Ánh nói anh Út (Nguyễn-Văn-Linh) giận Thích Trí-Quang lắm, và MTGPMN chưa hề thua ai, thế mà bị Trí-Quang cho đo ván ba lần. Ba lần đó Thích Trí-Quang đã cứu Mỹ nguy một cách nhẹ nhàng. Bao nhiêu triệu Dollars mới trả nổi những đòn chiến lược đó ? Cháu vẫn thấy chưa đủ dữ kiện để thuyết phục cháu nghe theo nhận định của anh ấy. Thế là anh Tư Ánh nói với anh Nguyễn Quang Huy cháu là "*Thích Trí Anh*".

Cụ Xuân-Thủy cười sảng khoái.

- Này, cái anh lúc thì Trần-Bạch-Đằng, lúc thì Tư Ánh, lắt khắt như con lật đật, lúc nào cũng cao ngạo, tỏ ra thông minh xuất chúng, nhưng thực chất rỗng tuếch. Anh có thể bố trí cho tôi gặp thượng tọa Thích Trí-Quang được không ?

Câu hỏi bất ngờ của cụ Xuân-Thủy làm tôi cẩn thận từng lời nói.

- Thưa bác, sau giải phóng, anh Năm Xuân (Mai-Chí-Thọ) và cháu đến thăm Viện Hóa Đạo tại chùa Ấn-Quang. Hòa thượng Viện trưởng Thích Trí-Thủ tiếp và gần đủ thành viên Viện Hóa Đạo. Thượng tọa Trí-Quang ngồi cạnh hòa thượng Trí-Thủ và là người phát biểu duy nhất toàn bộ nội dung hôm ấy với anh Năm Xuân. Cuộc gặp gỡ chẳng đem lại kết quả gì. Năm 1978, cháu mời thượng tọa Trí-Quang đến Văn phòng Mặt trận Tổ quốc thành phố Hồ-Chí-Minh vào buổi tối. Anh Sáu Tường (Nguyễn-Vĩnh-Nghiệp) ủy viên thường vụ Thành ủy, trưởng ban Dân vận và anh Phạm-Văn-Ba thành ủy viên phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận thành phố tiếp. Nhưng những nhà chiến thuật nói chuyện với những nhà chiến lược, nên chẳng đến đâu cả.

Bây giờ cháu chưa biết ý định, yêu cầu và nội dung bác muốn gặp thượng tọa Thích Trí-Quang như thế nào ? Nếu bác thấy được, bác có thể cho cháu biết để cháu chủ động tính toán sao cho phù-hợp.

- Tôi sẽ tiếp thượng tọa Trí-Quang với tư cách Bí thư Trung ương Đảng, tốt nhất là tại Hà-nội. Tôi sẽ nói rõ ý kiến của Đảng đối với Phật giáo Việt-Nam và sẵn sàng nghe ý kiến của thượng tọa về **tình hình chính sách chung của cả nước, quốc tế**. Tôi sẽ tiếp thượng tọa trang trọng, anh lo liệu được chứ ?

- Thưa bác, cháu cố gắng.

Trong đầu tôi luôn luôn suy nghĩ một kế hoạch hoàn hảo để công việc được tốt đẹp.

Tôi thông báo cho anh Nguyễn-Quang-Huy, người bạn thân của tôi ở ban Tôn giáo chính phủ biết. Một hôm anh Huy nói chuyện với anh Trần-Bạch-Đường, ông ta vẫn một mực nói thượng tọa Trí-Quang là CIA. Anh Huy bật luôn "*Thế mà cụ Xuân-Thủy Bí thư Trung ương Đảng sẽ tiếp đây*". Ông Trần Bạch Đường phản ứng : "*Tại sao tôi không biết ?*" Anh Huy còn nói : "*Cụ Xuân-Thủy khen anh Mười Anh và muốn mời anh ấy ra Trung ương làm việc đây*". Trần-Bạch-Đường mĩa mai : "*Ông thích thì vào thành phố Hồ-Chí-Minh xin với Thành ủy. Tôi không có ý-kiến*". Không ngờ chuyện lại phức tạp đến thế.

Gần đến ngày thất tuần (49 ngày) của hòa thượng Trí-Độ, thầy của thượng tọa Trí-Quang. Tôi được tin thượng tọa muốn ra Hà-nội cúng giỗ thầy để báo hiếu. Tôi đến chùa Ấn-Quang thăm thượng tọa Trí-Quang một cách tự-nhiên.

Quả thật thượng tọa đang sốt ruột muốn đi Hà-nội dự lễ thất tuần của hòa thượng Trí-Độ. Chỉ còn hơn một tuần nữa, thượng tọa chưa biết thủ tục hành chánh ra sao ? (Bởi lúc đó đi lại rất khó khăn). Đi bằng máy bay hay tàu lửa ? Thượng tọa ngó ý nếu không phiền, nhờ tôi giúp đỡ. Tôi hứa cố gắng giúp những gì thượng tọa yêu cầu, hy vọng là có thể được. Thượng tọa cảm ơn tiễn tôi ra về.

Tôi điện báo cáo nội dung gặp thượng tọa Trí-Quang với cụ Xuân-Thủy và điện cho anh Huy ở 34 Ngô-Quyền Hà-nội, xin ban Tôn giáo chính phủ yểm trợ. Cụ Xuân-Thủy ra lệnh cho các nơi thi hành. Tôi chuẩn bị toàn bộ kế hoạch chặt chẽ, từ phương tiện đi lại, thị giả (người phục vụ), điều kiện tiếp cận trên máy bay, nơi ở và tài xế xe con để thượng tọa sử dụng tại Hà-nội và đi nơi nào tùy thượng tọa, đồng thời tôi tạo hoàn cảnh thật tự nhiên, chu đáo để đưa tới buổi gặp gỡ ngẫu nhiên "*Xuân-Thủy / Trí-Quang*".

Hai hôm sau, thượng tọa Trí-Quang nhắn tôi đến chùa Ấn-Quang chơi. Thượng tọa cảm ơn và đổi ý không đi Hà-nội nữa vì sức khỏe yếu, chỉ lập bàn thờ ngay tại chánh điện chùa Ấn-Quang để cúng hòa thượng Trí-Độ vào ngày rằm tháng 10 Kỷ-Mùi (04-11-1979). Tôi nói với thượng tọa không có vấn đề gì phải cảm ơn, vì chưa mua vé nên chưa phải sao cả. Đúng là "*mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên*". Tôi báo tin cho cụ Xuân-Thủy và anh Huy biết. Ít hôm sau cụ Xuân-Thủy gặp tôi cho biết có một cán bộ công an thành phố Hồ-Chí-Minh quá nhiệt tình đến xin tự nguyện mua vé máy bay và giúp mọi việc cho thượng tọa Trí-Quang đi Hà-nội cúng 49 ngày giỗ thầy. Thượng tọa Trí-Quang lại biết người đó là công an, nên nghi có vấn đề, liền hủy cuộc đi. Cụ Xuân-Thủy cười : "*Cọp vừa ló đầu ra miệng hang, ta lại vụng về làm cọp thực vào rồi. Thôi đợi lúc khác*".

Bây giờ cụ bàn tiếp về việc thống nhất Phật Giáo VN. Cụ nói :

- Về nét chung anh trình bày tôi đồng ý. Nhưng anh nên cùng ban Tôn giáo chính phủ quan tâm mấy điểm cần thiết :

\* Hệ thống tổ chức Phật giáo sắp tới theo hình tháp lật ngược và ở trong Mặt trận Tổ quốc VN.

\* Đạo Phật gắn với dân tộc. Nhưng thời đại ngày nay là thời đại xã hội chủ nghĩa nên phải gắn với xã hội chủ nghĩa.

\* Nhân sự tiêu biểu là của GHPGVNTN khối Ấn-Quang, nhân sự hành động phải là các nhà sư của ta.

Tôi tường thuật lại toàn bộ ý kiến tôi trình bày với cụ Xuân-Thủy và ý kiến của cụ Xuân-Thủy cho ban Tôn giáo chính phủ nghe. Anh Hiệu, anh Huy đều khen ngợi cụ Xuân-Thủy nhạy bén, sắc sảo và đề nghị tôi viết thành đề án cụ thể. Tôi thở ra :

- Đây là công việc của Trung ương , ban Tôn giáo chính phủ phải làm Tôi không thể có cái nhìn cả nước, nên không làm được.

Tôi định đứng ngoài xem sự tình. Nhưng khi thăm Ôn Già Lam nghe Ôn tâm sự về việc đạo việc đời, tôi lại không nỡ để Ôn một mình. Tôi vào cuộc, nhưng dần thân thế nào trong guồng máy chuyên chính vô sản này là một vấn đề rất khắc nghiệt. Tôi nhắm câu nói của Ý Lan Thứ Phi : "*Vạn biến như lô, nhất tâm thiền định*". Cần phải uyển chuyển linh hoạt để xử lý mọi việc.

Ban Tôn giáo Trung ương phân tôi đi Mông-cổ cùng thượng tọa Minh Châu để dự hội nghị thường trực Phật giáo Châu-Á vì Hòa bình. Việc này do anh Nguyễn-Quang-Huy xếp đặt. Ban Dân vận thành ủy không muốn cho tôi đi. Ông Trần-Bạch-Đàng điện thoại thẳng với ông Nguyễn-Vĩnh-Nghiệp can thiệp.

Trước khi chúng tôi lên đường, cụ Xuân-Thủy tiếp tại văn phòng ban Tôn giáo chính phủ, dặn dò những điều cần thiết. Sau đó, tôi gặp riêng cụ Xuân-Thủy. Tôi thưa với cụ về cách hành xử công việc :

- Thượng tọa Minh Châu nắm nội dung chính, phát biểu tại Hội nghị và bất cứ nơi nào, bất cứ ai mà thượng tọa tiếp xúc, không đọc bài diễn văn viết sẵn của ban Tôn giáo chính phủ.
- Nội dung chính là Phật giáo VN đoàn kết với Phật giáo các nước, tích cực đóng góp vào công cuộc vận động hòa bình cho thế giới Phật giáo VN giúp Phật giáo Campuchia phục hồi Phật giáo Campuchia vì hòa bình và nhân ái,
- Ngoài ra có vấn đề gì phát sinh tại Hội nghị, đoàn Phật giáo VN được quyền linh hoạt phát biểu ý kiến của mình.

Cụ Xuân-Thủy đồng ý và giao tôi quyền hành động.

Ngày 8-11-1979 chúng tôi lên đường bay sang Moskva. Máy bay sắp hạ cánh, bầu trời mùa đông tuyết trắng xóa. Cả thành phố một màu trắng nổi lên những biểu ngữ và cờ búa liềm đỏ rực, vì vừa kỷ niệm Cách mạng tháng 10. Thông báo khí tượng 10 độ dưới 0 độ. Khi máy bay đứng yên tại phi trường, tôi bước ra thấy không khí cũng dễ chịu, không đến nỗi lạnh lắm. Ban Tôn giáo Hội đồng bộ trưởng Liên-Xô đón chúng tôi ân cần, bố trí cho chúng tôi ở nhà khách chính phủ tiêu chuẩn A1 (?). Thượng tọa Minh Châu một phòng, tôi một phòng. Cả hai đều là phòng đôi, có phòng khách, có tủ lạnh, truyền hình, có trái cây, nước uống gồm bia, nước ngọt, nước khoáng và rượu sâm banh hằng ngày. Tôi điện thoại đến Sứ quán Việt-Nam báo chúng tôi đã đến Matkova và muốn gặp ông Đại sứ, bên kia đầu dây báo ông Đại sứ đi vắng, bí thư thứ nhất tiếp tôi. Một giờ sau tôi đến gặp ông bí thư thứ nhất. Ông thao thao bất tuyệt về đường lối chiến-lược của Liên-Xô đối với thế giới và chủ trương chính sách đối ngoại của Đảng ta. Riêng về Hội nghị thường trực Phật giáo Châu-Á vì Hòa bình này thì ông khuyên tôi vận dụng chủ trương của Đảng nêu rõ quan điểm lập trường về vấn đề Campuchia. Việc giải trừ quân bị và vũ khí hạt nhân, nhưng chủ yếu nhắm vào Mỹ. Đây xem như một đòn tấn công dư luận quốc tế vào đế quốc Mỹ hiếu chiến và bè lũ tay sai. Xong, ông bí thư thứ nhất hỏi tôi thấy thế nào ?

Tôi trả lời gọn lỏn :

- Cụ Xuân-Thủy đã dặn tôi những điều cần thiết và cho tôi quyền hành động.

Không ngờ câu nói ấy rất có hiệu lực. Ông Bí thư vừa nghe thế, xuống giọng nhỏ nhẹ :

- Cụ Xuân đã có ý kiến, chúng tôi xin chấp hành.

Điều này tỏ rõ uy tín của cụ Xuân-Thủy rất lớn trong công tác đối ngoại của Đảng. Tôi liền chuyển sang việc khác cần thiết hơn.

- Thưa anh, hôm đi vội quá tôi không kịp xin tiền chính phủ để chi phí vật. Hiện chúng tôi không có đồng nào. Nếu được, anh cho tôi 200 rúp để lo việc tiêu xài cho thượng tọa Minh Châu. Tôi thì không cần.

Anh ta cũng thẳng mực tàu :

- Hiện nay chúng tôi không có. Khi xuất số tiền cỡ đó, tôi phải làm tờ trình đề nghị Đại sứ. Có phê duyệt của Đại sứ mới được xuất.

Chán quá tôi không hỏi tiếng thứ hai, cảm ơn và ra về. Tội nghiệp cho thượng tọa Minh Châu hỏi tôi nhà nước có cấp chút tiền nào không ? Tôi nói chẳng có đồng nào. Thượng tọa và tôi cùng cười. Thượng tọa hỏi tôi có phải dịch hết bài phát biểu của ban Tôn giáo chính phủ đưa mang theo ra tiếng Anh để đọc không ? Tôi thưa với thượng tọa đọc cho biết. Ý nào thấy được thì dùng ý nào không ổn thì bỏ. Vào Hội nghị thượng tọa cứ phát biểu miệng, khỏi cần văn tự. Thượng tọa cứ linh hoạt nói chuyện với mọi người bình thường. Nội dung làm thế nào nổi bật ý nghĩa và lòng tha thiết hoà bình của Phật giáo VN, và đó cũng là nguyện vọng của dân tộc Việt-Nam. Ai thật lòng vì hoà bình, Phật giáo VN đều hoan nghênh và ủng hộ. Thượng tọa phần chần rờ rệt và cũng chẳng cần tiền bạc nữa.

Ban Tôn giáo Liên-Xô gặp riêng tôi, hỏi ý-kiến Việt-Nam thế nào ? Tôi biết Liên-Xô không ngại Mông-cổ, Ấn-độ, chỉ ngại Nhật-bản, vì quan điểm hoà bình của Phật giáo Nhật-bản khác Liên-Xô. Liên-Xô muốn nhờ Việt-Nam đứng ra tranh đấu cho Liên-Xô. Liên-Xô không muốn trực diện với Nhật-bản. Và lại trong Hội nghị thường trực này Liên-Xô không được dự, vì không có chân trong Thường trực, mặc dầu mọi chi phí Liên-Xô ứng chịu. Tôi cười nói hàng hai :

Ai yêu hoà bình Việt-Nam đều ủng hộ, vì bản chất dân tộc Việt-Nam hiếu hòa và hiểu rõ chiến tranh đau khổ đến ngàn nào rồi. Tôi nghĩ rằng Liên-Xô cũng vậy.

Ban Tôn-giáo Liên-Xô lo lắng. Tôi được biết ban Tôn giáo Liên-Xô bay sang Ulanbator trước để chuẩn bị chu đáo, và thông qua ban Tôn giáo Mông-cổ trực tiếp chỉ đạo Hội nghị này.

Tuần sau chúng tôi đến Ulanbator. Trời nắng ráo, nhưng tuyết bao phủ toàn mặt đất. Khí tượng thông báo 40 độ dưới không độ. Tôi vừa bước ra khỏi máy bay, từ 16 độ dương xuống 40 độ âm. Tôi rùng mình, răng đánh cạp, không nói được, vội lên xe về khách sạn. Toàn bộ khách sạn sưởi bằng gaz nên có mùi gì hơi khó chịu.

Ngày 15-11-1979 Hội nghị khai mạc. Phật giáo Mông-cổ chủ trì, nói rặc giọng Liên-Xô. Ấn-độ phát biểu thuần tính đạo, tránh mọi đụng chạm. Nhật-bản thẳng thừng đặt vấn đề "*Người phật tử yêu hòa bình nên ghét tất cả những vũ khí giết người, nhất là vũ khí hạt nhân hóa học. Phật giáo Nhật-bản đòi tất cả các quốc gia có các thứ vũ khí hạt nhân hóa học giảm và đi tới hủy bỏ và giải trừ quân bị tối đa. Nhật-bản đã có thực tế đau thương này rồi*". Phật giáo Mông-cổ lúng túng, vì Liên-Xô là một siêu cường hạt nhân và hóa học ngang và hơn Mỹ. Khi Liên-Xô nói chống vũ khí hạt nhân và hóa học là nhằm tấn công Mỹ,

đòi hòa bình cũng nhằm tấn công Mỹ. Còn vũ khí hạt nhân và hóa học của Liên-Xô là để bảo vệ nhân dân và hòa bình chống đế quốc Mỹ hiếu chiến. Nếu nói chống chung chung tức là lập trường không vững vàng, bị Mỹ mua chuộc hoặc là đã trở thành CIA. Đến phiên Việt-Nam, thượng tọa Minh Châu dùng Kinh Pháp Cú dẫn lời Đức Phật nói về hòa bình để phát biểu. Không đụng đến ai mà ai cũng thích, kể cả Phật giáo Nhật-bản. Tôi, ban Tôn giáo Mông-Cổ mời cơm riêng. Tôi nhận lời. Họ cảm ơn tôi. Họ có những ý nghĩ tốt về tôi, không biết họ nhận tin tức từ đâu, họ hỏi tôi : "Ông Trần-Bạch-Đằng có phải ủy viên Bộ chính trị trưởng Ban Tôn giáo chính phủ không ?" Họ tỏ ra khâm phục tài năng ông Trần-Bạch-Đằng. Tôi trả lời :

"Ông Trần-Bạch-Đằng hiện là phó ban Dân vận Trung ương, phụ trách các vấn đề tôn giáo ở Việt-Nam. Trong thời kháng chiến chống Mỹ, có lúc ông là quyền bí thư khu Sài Gòn - Gia-định.

Họ lại hỏi mối quan hệ giữa ông Trần-Bạch-Đằng và tôi. Tôi mỉm cười :

- Khi ông Trần-Bạch-Đằng làm quyền khu ủy Saigon - Gia-định, tôi làm trưởng ban Trí Trẻ khu Saigon - Gia-định, ông là thủ trưởng tôi. Nay ông là phó ban Dân vận Trung ương, phụ trách công tác tôn giáo vận, lại cũng là thủ trưởng của tôi.

Họ cười khoan khoái và "Ồ" lên một tiếng như phát hiện ra điều gì Họ thật xốn xác.

Ban Tôn giáo Mông-cổ liền hỏi tôi một câu hóc búa. Tôi nghĩ có thể do ban Tôn giáo Liên-Xô chỉ đạo.

- Đồng chí nghĩ thế nào về Phật giáo Châu Á vì Hòa bình ? Vai trò Phật giáo Mông-cổ và vị trí tương lai của Phật giáo VN ?

Tôi không ngần ngại trình bày rõ quan điểm của mình :

- Thừa các đồng chí, tôi xin nói thẳng suy nghĩ cá nhân tôi. Nếu có gì động chạm mong các đồng chí thứ lỗi. Hội Phật giáo Châu Á vì Hoà bình thành lập sau Hội Phật giáo thế giới 10 năm Liên-Xô tìm hiểu Phật giáo sau Hoa-Kỳ 30 năm. Phật giáo Châu Á vì Hòa bình gồm Phật giáo Liên-Xô, Mông-cổ, Bắc Việt-Nam, một bộ phận của Phật giáo Lào, một phái của Phật giáo Sri-Lanka, Ấn-độ, Nhật-bản. Hội Phật giáo thế giới bao gồm hầu hết các nước có Phật giáo là quốc đạo cùng tất cả những quốc gia có đạo Phật trên thế giới. Hoạt động của họ sinh động có sức thu hút quần chúng. Ngược lại Phật giáo Châu Á vì Hòa bình nặng về hoạt động chính trị.

Muốn phát huy Phật giáo Châu Á vì Hòa bình thì cần thay đổi nội dung hoạt động. Nếu chọn Phật giáo VN làm Văn phòng chính vì Việt-Nam có: Bắc tông, Nam tông và có thành tích chống chế độ độc tài Ngô-Đình-Diệm năm 1963 làm chấn động toàn thế giới, thì Phật giáo VN phải làm tốt các việc :

1. Thống nhất Phật giáo cả nước thành một Giáo hội duy nhất hoạt động độc lập trong Luật pháp.

2. Thành lập Viện Phật học VN để nghiên cứu Tam tạng các vấn đề Phật học VN và thế giới, làm nền tảng cho các trường Đại học, Cao đẳng Phật học.

3. Thành lập các trường phổ thông, Cao đẳng, Đại học Phật giáo để đào tạo tăng tài và các nhà Phật học

Tại Ulanbator vẫn giữ một văn phòng làm nơi nghiên cứu Phật học và tại Matkova làm một văn phòng liên lạc với Tây Âu.

Đồng thời nên tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Phật giáo Châu Á vì Hòa bình với Hội Phật

giáo thế giới

Ban Tôn giáo Mông cổ tư lự về những ý kiến của tôi. Nhưng hôm sau gặp lại tôi họ hờn hờ ra mặt. Họ gởi cho thượng tọa Minh Châu và tôi mỗi người 250 rúp (đổi từ tiền Mông-cổ ra). Họ còn tặng một số quà khác. Có lẽ họ đã báo cáo cấp trên và ban Tôn giáo Liên-Xô. Sau 10 ngày hội nghị và tham quan, chúng tôi trở lại Liên-Xô. Chúng tôi gặp một trận bão tuyết. Máy bay chòng chênh như thuyền bị sóng lớn trên biển khơi. Thượng tọa Minh Châu cười như Đức Di Lạc : - "Chẳng lẽ chúng ta về cõi Niết bàn sớm như thế này sao ?" Nhưng không, máy bay đáp an toàn ở phi trường Ե-Сút gần biên giới Mông-cổ/Liên-Xô. Thời tiết 50 độ âm. Mũi tai tôi đều bị rịn máu. Nhưng nhân viên vẫn hoạt động bình thường. Họ chỉ biết nói tiếng Nga và tiếng Mông cổ. Đoàn chúng tôi : Việt-Nam, Nhật-bản, Ấn-độ ngoài tiếng mẹ đẻ còn biết tiếng Pháp, tiếng Anh, nhưng không biết tiếng Nga hoặc tiếng Mông-cổ, nên mọi giao dịch phải dùng ngôn ngữ quốc tế : "ra dấu".

Ngày hôm sau hết bão, chúng tôi về Mat-kơ-va. Ban Tôn giáo Liên-Xô đón chúng tôi ở phi trường. Đồng chí lễ tân nói nhỏ bên tai tôi : "*Các anh phát biểu hay lắm*". Thế là ban Tôn giáo Liên-Xô đã được báo cáo đầy đủ.

Về đến nhà khách chính phủ, ban Tôn giáo Liên-Xô gởi chúng tôi mỗi người một phong bì 80 rúp và đề nghị chúng tôi tham quan các nơi ở Mat-kơ-va, Leningrad, Kiev tùy ý chúng tôi. Ban Tôn giáo Liên-Xô chịu mọi tổn phí. Tôi chỉ chọn một số nơi ở Mat-kơ-va và Leningrad, không đi Kiev vì tôi muốn mau rời khỏi cái tủ lạnh mênh mông vĩ đại này, để trở về quê hương thân yêu, ấm áp.

Chúng tôi được thăm tu viện Chính thống giáo. Ngài Giáo chủ hướng dẫn chúng tôi thăm tu viện, thăm các chủng sinh: đủ màu da, trắng, vàng, đen của năm châu. Tính quốc tế rõ rệt. Qua đây tôi thấy thêm tham vọng của Liên-Xô. Chúng tôi đi thăm Điện Kremlin. Đèn đài, cung điện, thành quách, tuy lớn hơn nhưng man mác giống thành nội Huế. Vua chúa ở đâu cũng thế. Khi đứng trước tượng đồng Alécxăng đại đế, thượng tọa Minh Châu hỏi cô hướng dẫn viên "*trong chế độ xã hội chủ nghĩa sao vẫn để tượng vua ?*" Cô ấy trả lời duyên dáng : "*Thưa thượng tọa, lịch sử là lịch sử*".

Tất cả hình ảnh miền Bắc Việt-Nam, Campuchia, Mông-cổ, Liên-Xô, ý kiến của các đoàn Phật giáo Nhật-bản, Ấn-độ... đập mạnh trong đầu tôi, làm cơ sở củng cố những suy nghĩ của tôi về một đề án thống nhất Phật giáo Việt-Nam.

Khi về lại Hà-nội, gặp cụ Xuân-Thủy tôi thưa thêm :

1. Nên thống nhất Phật giáo VN theo yêu cầu của tăng ni và phật tử Việt-Nam, đồng thời cũng phải quan tâm đến tình hình Phật giáo thế giới.
2. Nên tổ chức nhiều đoàn trí thức, giáo phẩm các tôn giáo Việt-Nam đi thăm Liên-Xô và các nước Đông Âu

Cụ Xuân-Thủy đồng tình.

Một biến cố xảy ra. Ông Nguyễn-Văn-Linh làm trưởng ban Dân vận Trung ương Đảng CSVN thay cụ Xuân-Thủy. Cụ Xuân-Thủy vẫn là bí thư Trung-ương Đảng bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt-Nam. Tôn giáo vận chịu sự lãnh đạo của ông Nguyễn-Văn-Linh và cụ Xuân-Thủy. Một thời điểm khá phức tạp và tế nhị.

Ngày 12, 13-02-1980, ông Nguyễn-Văn-Linh ủy-viên Bộ chính trị trưởng ban Dân vận Trung ương mời đại diện các tổ chức, hệ phái Phật giáo Việt-Nam họp tại số 31 đường 30/4 (nay là Lê-Duẩn) thành phố Hồ-Chí-Minh, gồm có :

1. HT Thích Đức Nhuận - Quyền Hội trưởng HPGVNTN
2. HT Thích Đôn Hậu - Chánh thư ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN
3. HT Thích Trí Thủ - Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
4. HT Phạm Thế Long - Phó Hội trưởng HPGVNTN
5. HT Thích Minh Nguyệt - Chủ tịch BLLPGYN
6. HT Thích Trí Tịnh - Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
7. HT Thích Bửu Ý Viện trưởng Viện Hoàng Đạo GHPGCTVN
8. HT Thích Mật Hiền - Giáo phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN
9. HT Thích Giới Nghiêm - Tăng Thống GHTGNTVN
10. HT Thích Thiện Hào - Phó chủ tịch BLLPGYN
11. HT Thích Giác Nhu - Đại diện GHTGKSVN
12. HT Thích Đạt Hảo - Đại diện Thiên thai giáo quán tông
13. TT Thích Minh Châu - Viện trưởng Viện Đại học Vạn-Hạnh
14. TT Thích Từ Hạnh - Tổng thư ký BLLPGYN
15. TT Thích Thanh Tứ - Thư ký HPGVNTN
16. TT Thích Giác Toàn - Đại diện GHTGKSVN
17. NS Thích Nữ Huỳnh Liên - Ni sư Trưởng Ni giới KS VN
18. CS Võ Đình Cường - Nhân sĩ trí thức Phật giáo
19. CS Tống Hồ Cầm - Đại diện Hội Phật học Nam Việt
20. CS Nguyễn Hữu Thiện - Nhân sĩ trí thức Phật giáo

Phía Đảng Cộng sản VN có ông Nguyễn-Văn-Linh, Trần-Bạch-Đằng (phó ban Dân vận Trung ương), ông Nguyễn-Văn-Hiệu, Nguyễn-Huy-Quang (ban Tôn giáo chính phủ) và tôi ban Tôn giáo Tp Hồ-Chí-Minh.

Ông Nguyễn-Văn-Linh trình bày chính sách tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của Đảng và chính phủ Cộng sản VN nhẹ nhàng có sức thuyết phục. Ông mở đầu bằng một câu nổi tiếng : *"Nếu quý hoà thượng cho phép tôi xin được gọi đạo Phật của chúng ta, và nếu quý hoà thượng không ngần ngại cũng có thể gọi Đảng của chúng ta"*.

Sau đó ông đề nghị các vị đại biểu nên bàn việc thống nhất Phật giáo VN. Xong ông ra về. Ông Trần-Bạch-Đằng, ban Tôn giáo chính phủ và tôi ở lại nghe các vị đại biểu thảo luận. Hòa thượng Đôn Hậu phát biểu trước vẫn giữ lập trường của mình, đặt lại vấn đề rõ ràng . Hòa thượng Giới Nghiêm phản đối ý kiến của hòa thượng Đôn Hậu, hưởng ứng lời kêu gọi của ông Nguyễn-Văn-Linh (ông Trần-Bạch-Đằng rất thích, nói với tôi : Có thể cho họ thức tỉnh. Tôi im lặng). Hòa thượng Đôn Hậu cáo mệt về sớm và ở luôn trong chùa Vạn-Phước quận 11 không ra dự Hội nghị nữa, mặc dầu ban Dân vận Trung ương nhiều lần tha thiết mời hòa thượng. Tuy nhiên Hội nghị vẫn tiếp tục trọn hai ngày, bầu ra ban Vận động thống nhất Phật giáo VN (BVĐTNPGVN) do hòa thượng Thích Trí Thủ làm trưởng ban, hai hòa thượng Thích Đức Nhuận, hòa thượng Thích Đôn Hậu làm cố vấn. Khi gặp lại cụ Xuân-Thủy tôi trình bày hết sự thật và tỏ ý lo lắng, vì mới thuyết phục hòa



thượng Trí-Thủ, còn hòa thượng Đôn Hậu thì không lay chuyển, ý của thượng tọa Trí Quang ra sao chưa biết, nên vấn đề còn rất nhiều ẩn số. Cụ Xuân-Thủy cười :

- Chuyện bây giờ thuộc ông Nguyễn-Văn-Linh.

Trong lúc đó BVĐTNPGVN hoạt động theo tình tự của mình. Các hòa thượng tự quyết định mọi việc. Nhưng lại sinh ra những mâu thuẫn nội bộ. Hòa thượng Trí Thủ làm trưởng ban hợp với thực tế và yêu cầu của Đảng, nhưng hòa thượng Đôn Hậu không bằng lòng, các bộ phận trong GHPGVNTN, đặc biệt là Phật giáo miền Trung chống lại, không đồng tình sự thống nhất này. Ngày 18 tháng 5 1980 BVĐTNPGVN ra Huế để ngày 24-5-1980 ra mắt. Hòa thượng Trí Thủ rất lo, tâm sự với tôi, ngại sợ gặp khó khăn ở Huế và không vượt qua nổi. Tôi nhắc hòa thượng, khi xưa vua Quang-Trung đem quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh, phải dừng lại ở Nghệ-An để cầu La-Sơn Phu-Tử. Nay Ôn ra Huế làm việc thống nhất Phật giáo, muốn Phật sự được thành tựu cần ghé lại Nha-Trang để cầu La-Sơn Phu-Tử trong đạo Phật. Ôn hỏi tôi : "là ai ?" Tôi thưa : "Ôn TỪ-ĐÀM". Hòa thượng Trí Thủ vui vẻ và cầu được thượng tọa Trí Siêu cùng ra Huế. Mọi việc ở Huế đều êm thấm.

Trong Viện Hóa Đạo, thượng tọa Huyền Quang, Quảng Độ chống quyết liệt. Thuyết phục mãi không được, chính quyền phải dùng biện pháp chuyên chính vô sản, quảng thúc thượng tọa Huyền Quang tại Bình-Định và thượng tọa Quảng Độ tại Thái-Bình.

Hòa thượng Minh Nguyệt cũng không vui, phải chấp hành ý kiến của Đảng, nhưng làm phó cho hòa thượng Trí Thủ thì không thích chút nào. Hòa thượng Phan-Thế-Long cũng thế. Giáo hội Phật giáo cổ truyền mặc cảm thua kém về nhiều mặt, cũng không mấy hài lòng, nhưng không dám cãi lại ý Đảng. Như vậy **Phật giáo của Đảng chẳng mấy yên tâm, GHPGVNTN cũng không toàn ý.**

Lại một biến cố xảy ra trong Đảng. Vì cho ông Hoàng-Văn-Hoan đi chữa bệnh tại Cộng hòa Dân chủ Đức. Nửa đường khi máy bay tạm nghỉ ở Karachi, Ông Hoàng-Văn-Hoan trốn sang toà Đại sứ Trung-Quốc và từ đó đi Bắc-Kinh, nên cụ Xuân-Thủy mất Bí-thư Trung-ương Đảng, ông Trần-Quốc-Hoàn thôi bộ trưởng Bộ Nội vụ, chuyển sang làm trưởng ban Dân vận Trung ương thay ông Nguyễn-Văn-Linh (ông Linh thôi Bộ Chính trị chỉ còn ủy viên trung ương Đảng, về làm Bí thư Thành ủy tp Hồ-Chí-Minh. Ông Linh bị thất sủng vụ khác). Một ông từng lãnh đạo và tổ chức mạng lưới công an trên 30 năm, nay làm dân vận và trực tiếp lãnh đạo tôn giáo vận. Ai cũng sợ. Ông Trần-Bạch-Đằng bị kỷ luật, bị cách chức phó ban Dân vận Trung-ương vì ba cái lằng nhằng. Ông Đặng Thành Chơn (Tám Lý) thay thế và phụ trách công tác tôn giáo vận.

Sự-kiện này như một quả búa tạ giáng xuống đầu tôi. Tôi phải vận nội công để đỡ và tiến hành công việc đang dở dang

Tôi kiểm lại thế lực mình ở tp Hồ-Chí-Minh : ông Nguyễn-Hộ ủy viên thường vụ Thành ủy phụ trách toàn khối vận, ông là lớp đảng viên 37 cùng trào với ông Nguyễn-Văn-Linh, tin và có cảm tình nhiều với tôi; ông Trần-Văn-Cầu (Ba Cầu). Thành ủy viên, trưởng ban Dân vận, hiền hòa đồng quan điểm với tôi. Ở ban Tôn giáo chính phủ, anh Nguyễn-Quang-Huy là bạn thân, anh Nguyễn-Văn-Hiệu thuyết phục được. Nhưng ông Trần-Quốc-Hoàn thì khó lắm, con người hét ra lửa, đã quyết là không ai dám có ý kiến sửa sai.

Tôi áp dụng ngay bài bản của Mác-Lenin "Sự-nghiệp cách mạng là của quần chúng Đảng là đội tiên phong đồng thời là người đầy tớ trung thành của quần chúng. Tôi thông qua thượng tọa Từ Hạnh, phó thư ký BVĐTNPGVN đưa ý kiến đề xuất với Ôn Già Lam cử hòa thượng Trí Tịnh làm trưởng tiểu ban nội dung, và tiến hành những cuộc tham khảo ý kiến rộng rãi trong các tổ chức Phật giáo về nội dung thống nhất Phật giáo Việt-Nam, vừa làm biên bản gửi cho ban Dân vận Trung ương, vừa làm cơ sở soạn thảo Hiến chương của Giáo Hội Phật giáo VN (GHPGVN). Đây là chỗ dựa vững chắc và cơ sở thực tiễn để thuyết phục ông Trần-Quốc-Hoàn.

Thế là BVĐTNPGVN mở hàng loạt cuộc thăm viếng và tham khảo ý kiến từ GHPGVNTN, GHTGNTVN, GHPGCTVN, Ni giới khắp sĩ. Hội Phật học Nam Việt... Ý kiến phong phú và hợp với tình hình thực tế Phật giáo VN. Ôn Già Lam bàn bạc với thượng tọa Trí Tịnh tiến hành soạn thảo Hiến chương GHPGVN tại chùa Vạn-Đức huyện Thủ-Đức. **Buổi khai bút trang nghiêm tại thiền viện lâu 3. Hòa thượng Trí Tịnh. Mật Hiến, thượng tọa Minh Châu, Từ Hạnh tẩm gội tinh khiết. Toàn thiền viện xông trầm thơm phức, ngập phòng trầm hương nghi ngút, bay quyện linh thiêng. Tất cả quì trước Đức Phật nguyện cầu và khai bút.** Hòa thượng Trí-Tịnh trình trọng viết dàn bài chi tiết bản Hiến chương và Lời nói đầu.

Trong lời nói đầu hôm đó không có những câu :

"cũng như trong sự nghiệp giải phóng dân tộc ngày nay do Hồ Chủ tịch và Đảng Cộng sản Việt nam lãnh đạo"

"cả nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội"

"Giáo hội Phật giáoVN là một tổ chức Phật giáo duy nhất đại diện cho Phật giáo VN về mọi mặt quan hệ ở trong nước và nước ngoài."

"Giáo hội Phật giáo VN hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam."

Những phần này do ban Tôn giáo chính phủ thuyết phục các hòa thượng thêm vào cho đúng với **khẩu vị** của Đảng và chính phủ Cộng sản.

Trung tuần tháng 4-1980 ông Đặng-Thành-Chơn, phó ban Dân vận Trung ương mang đề án thống nhất Phật giáo Việt-Nam vào làm việc với ban Dân vận tp Hồ-Chí-Minh. Nội dung của đề án là **biến hoàn toàn Phật giáo VN thành một hội đoàn quần chúng**. Còn thấp hơn hội đoàn vì chỉ có tăng ni không có phật tử; **chỉ có tổ chức bên trên không có tổ chức bên dưới**. Tên gọi là Hội Phật giáo Việt-Nam (HPGVN) với một bản điều lệ thô sơ. Đứng đầu là hội trưởng hay chủ tịch, một số hội phó một thư ký hai phó thư ký, một số ủy-viên. Ở dưới từ tỉnh trở xuống không có tổ chức, tỉnh nào có đông tăng ni thì có ban liên lạc, tỉnh nào ít thì thôi. Nội dung hoạt động là lo việc cúng bái chùa chiền, không có hoạt động gì liên quan tới quần chúng và xã hội. HPGVN ở trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN, tuân thủ luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-Nam.

Ông Đặng-Thành-Chơn nói đề án này đã được ban Dân vận Trung ương thông qua và đã trình ban Bí thư, ban Bí thư đã nhất trí Đây là một đề án tốt giúp Phật giáo tiến bộ. Bởi vì đạo Phật gắn bó với Dân tộc, có công với Cách mạng, nên Đảng qua tâm muốn làm sao cho đạo Phật mau thoát khỏi sự lạc hậu, tiến bộ ngang với các đoàn thể Cách mạng khác. Cả ban Dân vận thành phố im phăng phắc. Anh Trần-Văn-Cầu nhìn tôi với ánh mắt trông

đợi. Tôi mạnh dạn phát biểu.

- Thừa anh Tám (Tám Lý), những ý kiến anh Tám truyền đạt là chân thành. Ở góc độ người Cộng sản, đó là sự tốt bụng đối với đạo Phật. Nhưng ở về phía tăng ni và Phật tử chắc chắn là họ không chấp nhận. Họ không thể nào hiểu nổi ý tốt của Đảng. Ngược lại, họ sẽ oán hận Đảng, họ cho rằng Đảng áp đặt sự thống nhất theo ý Đảng. Sự thống nhất Phật giáo hoàn toàn thất bại. Bởi vì điều Đảng cho rằng lạc hậu, họ tôn vinh là thiêng liêng. Điều Đảng cho rằng giải phóng họ, họ cho rằng Đảng đàn áp họ. Theo ý tôi, làm Cách mạng là xuất phát từ nguyện vọng quần chúng. Điều gì trái nguyện vọng quần chúng là không nên làm. Quần chúng như con bệnh. Bệnh còn yếu, chỉ cần uống nước cháo, ta cho ăn cơm gà, dù cơm gà ngon và bổ hơn, nhưng chắc chắn con bệnh chết. Do đó, tôi không tán thành dự án của ban Dân vận Trung ương.

Tôi nhìn ông Đặng-Thành-Chơn và toàn ban Dân vận thành phố một lượt. Anh Trần Văn Cầu mỉm cười gật gật đầu, các anh phó ban dáo dác nhìn nhau, ú ớ nhìn tôi trách móc và đang tìm lời để lập luận bào chữa những ý kiến nghịch nhĩ của tôi. Ông Đặng Thành Chơn lặng người. Hình như ông chưa hề nghe kiểu nói này, mà quen nghe ý và lời ngoan ngoãn chấp hành và minh họa theo thôi. Nhưng ông cũng không quen ứng xử đối với những tình huống phản biện, nên không nhạy bén trong suy tư và diễn đạt. Không khí im lặng căng thẳng trôi qua hai, ba, năm phút... Vẫn im lặng. Anh Trần-Văn-Cầu khá bản lĩnh :

- Tôi đề nghị tuần sau làm việc tiếp, anh Tám nhỉ !

Mọi người "ồ" lên một tiếng vui vẻ ra về. Anh Ba Cầu kéo tôi nói riêng.

- Anh bác hết đề án của Trung ương. Vậy anh có sẵn đề án khác chưa ?

- Anh Ba yên tâm, tôi đã có.

Tôi ngồi trên sân thượng nhà tôi, ngắm trăng lười liềm đầu tháng, trong đầu biết bao ý nghĩ bồn chồn.

Khi tiếp xúc với ban Bí thư, tôi mới hiểu rõ từ "tập thể" trong Đảng là tương đối, không giống trong lý luận về các nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ chút nào. Bộ chính trị là một "tập thể" mỗi-người-làm-mỗi-cách theo ý của tổng Bí thư. Ban Bí thư cũng là một "tập thể" mỗi-người-cát-cử-một-lĩnh-vực theo sự chỉ huy của tổng Bí thư, và tổng Bí thư là tập trung dân chủ. Một **chế độ vừa độc tài vừa phong kiến khủng khiếp**.

Ông Trần-Quốc-Hoàn là ủy viên Bộ chính trị, bí thư trung ương Đảng, trưởng ban Dân vận trung ương, tức là ông cát cử lãnh vực Dân vận. Ý kiến của ông căn bản là ý kiến của Bộ chính trị, ban Bí thư, ban Dân vận trung ương. Tổng Bí thư phán quyết vấn đề trên cơ sở ý kiến của ông. Chỉ có tổng Bí thư mới phủ định ý kiến của ông. Khi chuyện đó xảy ra là phải ghê gớm lắm.

Đề án thống nhất Phật giáo Việt-Nam, theo ông Đặng-Thành-Chơn là đã thông qua ban Dân vận trung ương và ban Bí thư đã nhất trí, tức có nghĩa là ông Trần-Quốc-Hoàn đã chỉ đạo làm đề án này, đã thông qua và ký duyệt. Đây "tập thể" là thể đấy, tập trung dân chủ là thể đấy. Cho nên vấn đề hiện nay là tôi đang đối mặt với ông Trần-Quốc-Hoàn, con người đầy quyền lực, gốc là trùm công an, ai cũng sợ. Ngày nay, người ta sợ đụng đầu với ông Trần-Quốc-Hoàn. Tôi dám bác đề án của ông Trần-Quốc-Hoàn, tức là đem đầu chọi vào đá tảng. Người ta sợ cho tôi và sợ hành động của tôi lây đến người ta. Con

người thật vĩ đại, nhưng cũng rất tầm thường. Thân phận mình rồi sẽ ra sao ? Tôi nghĩ đến Ôn Già Lam, đến quý Thầy hiền lành đáng kính đáng thương. Khi tôi lên 10 tuổi, mẹ tôi xuống tóc tu tại gia và mẹ tôi quy y Ôn Già Lam. Tôi nghĩ đây cũng là một cộng nghiệp. Tuần sau cuộc họp tái nhóm, hai phó ban Dân vận thành phố vắng mặt không có lý do. Còn lại anh Ba Cầu trưởng ban, anh Bảy Lâm (Huỳnh-Văn-Lâm) phó ban thứ nhất phụ trách tổ chức, và tôi. Ông Đặng-Thành-Chơn giải thích thêm về ý nghĩa của đề án, nhưng thấy không thuyết phục được ban Dân vận thành phố, ông nói toạc :

- Đây là đề án đã được anh Trần-Quốc-Hoàn, trưởng ban Dân vận trung ương, đồng thời thay mặt ban Bí thư trung ương Đảng đã thông qua ký duyệt. Bây giờ chỉ còn triển khai thi hành. Nếu có thêm bớt là phần biện pháp thực hiện đề án, phân công giữa trên dưới sao cho ổn.

Quả thật, con bài tẩy cuối cùng ông Đặng-Thành-Chơn đưa ra làm cho trưởng, phó ban Dân vận thành phố đều rúng rính, cúi đầu chấp hành hết. Tôi bật đứng dậy :

- Thưa anh Tám, ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành là thước đo đảng tính của mỗi đảng viên. Tôi là một đảng viên cũng tuân thủ như thế. Nhưng có những sự việc lợi ích chung cho sự nghiệp Cách mạng bắt buộc người đảng viên phải vì lợi ích này hơn tuân thủ tổ chức kỷ luật Đảng một cách máy móc. Vì vậy, ở trong tù, ngoài chiến trường mỗi đảng viên phát huy tính độc lập sáng tạo để chiến đấu là căn bản. Đó là một thứ tổ chức kỷ luật và chấp hành cao hơn, thiêng liêng hơn, vì nó hoàn toàn tự giác.

Với tinh thần đó, thưa Anh Tám, tôi không tán thành đề án thống nhất Phật giáo VN của ban Dân vận trung ương. Nếu ban Dân vận trung ương vẫn cương quyết tiến hành thì, từ giờ này tôi xin rút ra khỏi công tác tôn giáo vận, xin Thành ủy chuyển tôi sang công tác khác.

Không khí rất căng thẳng. Ông Đặng-Thành-Chơn không nói được tiếng nào. Anh Ba Cầu, anh Bảy Lâm đều có cảm tình với tôi, nhiều quan điểm thống nhất với tôi, trong tình hình này, cả hai đều lẩn cấn. Anh Bảy Lâm cười xuề xòa :

- Thôi, làm gì căng dữ anh Mười. Tôi đề nghị anh Mười không rút lui. Xin anh Tám ngưng tại đây để ban Dân vận Thành ủy nghiên cứu tiếp, trình với Thành ủy xin ý kiến và báo cáo với ban Bí thư. Đồng thời, mong anh Tám báo cáo lại với ban Dân vận trung ương tình hình thực tế ở tp Hồ-Chí-Minh.

Ông Đặng-Thành-Chơn đồng ý, vì đây là lối thoát duy nhất. Tôi hiểu ý anh Bảy Lâm muốn dùng Thành ủy để đối trọng với ban Dân vận trung ương và làm cho ban Bí thư phải lưu tâm. Còn với tôi, ý kiến của Thành ủy là trực tiếp áp lực. Nếu tôi không chấp hành, chỉ còn nghĩ việc, từ quan về vườn.

Nhưng Thành ủy là ai ? Đó là một tập thể mỗi-người-tự-tung-tự-tác-một-lãnh-vực theo ý của Bí thư. Trong lĩnh vực Dân vận, ông Nguyễn-Hộ, ủy viên thường vụ Thành ủy phụ trách, là ý kiến tối thượng.

Ông Hộ với tôi là mối quan hệ thân tình từ những năm 1973 còn nằm gai nếm mật. Bí thư Thành ủy là ông Nguyễn-Văn-Linh, cùng trào với ông Hộ, nhà chiến lược miền Nam, có một số định kiến với ông Nguyễn-Hộ, nhưng trong vấn đề dân vận thì giống nhau, và ông Linh bao giờ cũng quyết định trên cơ sở ý kiến của ông Hộ. Ông Linh khá nể nang ông Hộ. Hơn nữa đối với tôi, ông Linh cũng đã từng biết và từng làm việc nhiều lần về vấn đề tôn giáo. Tôi đã từng thừa ủy nhiệm ông mang thư của ông đến trao và làm việc với cụ

Tổng giám mục Nguyễn-Văn-Bình. Hiện thời ông Linh bị thất sủng, vì bất đồng ý kiến với ông Lê-Duẩn, nên chỉ còn ủy viên Trung ương Đảng, về làm Bí thư Thành ủy, ông Võ-Văn-Kiệt ra Trung ương làm Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, phụ trách ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Vì thế ông Linh càng bất bình nhiều chính sách của Trung ương đề ra. Ông đang chuẩn bị trở lại nắm quyền lực bằng ba con đường sáng : "chính sách đối với nông dân và sản xuất nông nghiệp; công tác dân vận; công tác tôn giáo vận và Hoa vận". Như vậy đối với Thành ủy, tôi không ngại mà còn có chỗ dựa vững mạnh. Vấn đề còn lại là ban Dân vận trung ương, tập trung là ông Trần-Quốc-Hoàn. Ngay trong ban Tôn giáo chính phủ tôi có người bạn thân được phân công thực-hiện đề-án này : ông Nguyễn-Quang-Huy. Việc này chắc chắn ông Trần-Quốc-Hoàn phải triệu anh Huy ra tay.

Tuần sau, anh Huy điện thoại báo cho tôi biết sẽ vào thành phố Hồ-Chí-Minh làm việc. Đề nghị tôi xếp lịch làm việc riêng với tôi một ngày, sau đó mới làm việc với ban Dân vận thành phố. Tôi sẵn sàng và thấy dự đoán mình là đúng.

Hôm sau anh Huy vào, mời tôi đến nhà khách Trung ương, vào phòng riêng của anh. Đóng kín cửa. Anh Huy tâm sự :

- Tôi không rõ anh Tám Lý vào làm việc trong này thế nào. Khi về Hà-nội, anh Tám buồn lắm, xin gặp ông Trần-Quốc-Hoàn và nói mình bất lực, không thuyết phục được ban Dân vận tp Hồ-Chí-Minh. Anh Tám xin từ chức. Ông Hoàn đỏ mặt nói gay gắt : "Bộ ông muốn nổi gót thẳng cha Trần-Bạch-Đằng hả? Nếu muốn tôi cho nghỉ luôn". Xong, ông Hoàn chỉ thị tôi vào làm việc với ban Dân vận thành phố, đặc biệt tìm hiểu Mười Anh là anh chàng nào ? Quan điểm chính trị thế nào báo cáo cụ thể với ông ấy. Vấn đề trở thành nghiêm trọng.

- Anh nên nhớ rằng, chưa thời nào trưởng ban Dân vận lại là ủy viên Bộ chính trị, Bí thư Trung ương Đảng. Hơn nữa, ông trưởng ban Dân vận vốn là ông Bộ trưởng Nội vụ hơn 30 năm, một nhân vật rất được tin tưởng của Trung ương, đã từng hét ra lửa, từng sinh sát bao nhiêu người, nắm toàn bộ vấn đề an ninh quốc gia trong một thời gian rất dài, đến nổi trong Đảng, trong dân, người ta ớn lạnh khi nghe đến tên Lê-Đức-Thọ, Trần-Quốc-Hoàn.

Tôi rất lo cho anh. Anh nên biết rằng Đảng không phải là của mình, mà là của mấy ông, chỉ là của mấy ông thôi, dù mình là đảng viên. Tất cả đảng viên chỉ là con cờ cho mấy ông sử dụng thôi, giỏi lắm là được học Nghị quyết và được giơ tay biểu quyết theo ý mấy ông. Phật giáo là của mấy cụ hòa thượng. Tội gì anh nhảy vào cáng đáng cho mang họa. Thôi thì để cho Đảng và Phật, tức mấy ông và mấy cụ hòa thượng tính với nhau. Tội mình, Đảng bảo đâu làm đấy cho yên thân. Tôi còn cả đàn con, anh cũng còn hai cháu nhỏ. Anh nên nghĩ kỹ lại đi, anh Mười.

Rồi, anh Huy mở cặp lấy xấp hồ sơ, rút đề án thống nhất Phật giáo của ban Tôn giáo chính phủ viết theo chỉ đạo của ban Dân vận Trung ương, và bên lề trên đầu một hàng chữ duyệt, viết tay bằng mực đỏ của ông Trần-Quốc-Hoàn. Chữ viết đẹp, nét sắc sảo, ghi cả ngày giờ, ký và viết tên ở phía dưới.

Tôi nghĩ té ra vậy. Dưới chế độ chuyên chính vô sản, cán bộ đảng viên mềm nhũn như bún, khác hẳn thời kháng chiến, thật khí phách hiên ngang biết bao. Không, tôi không đánh mất lương tâm. Tôi tỉnh bơ đến độ anh Huy nhìn tôi kinh ngạc. Có lẽ anh Huy nghĩ rằng tôi điếc không sợ súng. Tôi hỏi anh Huy :

- Anh Tám Lý bị ông Trần-Quốc- Hoàn bắt, bây giờ anh ngại tới phiên mình cũng bị như thế chứ gì ?. Anh Huy ơi, tôi không quen không khí "triều đình" ngoài đó. Không phải tôi ỷ thế cụ Xuân-Thủy mà bất chấp đâu. Bình sinh từ thơ ấu tôi đã vậy. Có lẽ cụ Xuân-Thủy tin yêu tôi là vì tính khí đó. Xin nói thẳng với anh, tôi không thay đổi ý kiến. Nhưng anh là người anh, người bạn thân thương, nên tôi đề nghị cách này. Anh hãy đến thăm hòa thượng Trí Thủ và toàn BVĐTNPGVN nghe các cụ phát biểu ý kiến. Hiện nay BVĐTNPGVN đi thăm tất cả các tổ chức và hệ phái Phật giáo, nghe và ghi nhận ý kiến của mỗi nơi, tập hợp lại và trên cơ sở đó soạn thảo sơ bộ một bản Hiến chương của GHPGVN. Để khách quan, anh cho vài cán bộ tôn giáo Trung ương cùng đi với anh, có thể vừa ghi chép vừa ghi âm. Sau đó anh suy nghĩ làm báo cáo với ông Trần-Quốc-Hoàn kèm tất cả những gì anh ghi nhận được. Tôi nghĩ ông Trần-Quốc-Hoàn là một người lãnh đạo ác sẽ đồng tình.

Anh Huy cười tươi tắn, mắt anh sáng ra, đứng dậy đập vai tôi :

- Quả là Thích Trí Anh. Hay, hay lắm ! Tôi đồng ý.

Hôm sau anh Huy đến thăm Ôn Già Lam, hòa thượng Trí Tịnh, hòa thượng Minh Nguyệt, hòa thượng Bửu Ý, hòa thượng Giới Nghiêm, thượng tọa Minh Châu, thượng tọa Từ Hạnh, thượng tọa Giác Toàn, ông Võ-Đình-Cường, ông Tống-Hồ-Cầm, ni sư Huỳnh-Liên... Và, khi gặp tôi anh tâm sự :

- Thật cảm động, các hòa thượng, thượng tọa các anh... rất chân tình. Họ nghĩ đến việc xây dựng đạo chín chắn, có tầm nhìn xa. **Hòa thượng Trí Thủ xứng đáng là người lãnh đạo Phật giáoVN. Minh không thể áp đặt theo kiểu miền Bắc xã hội chủ nghĩa được đâu.** Qua mấy ngày làm việc với mấy cụ, tôi tìm được cơ sở để trình bày lại với ông Trần-Quốc-Hoàn. Đề-án thống nhất Phật giáo của ban Dân vận Trung ương tôi không yên lòng, nhưng không có cơ sở để phản biện. Tôi đành chấp bút viết theo sự chỉ đạo của ông trưởng ban Dân vận Trung ương. Nay tôi tự tin và bình tĩnh làm cuộc phản biện với ban Dân vận Trung ương và ban Bí thư Trung ương Đảng được rồi. Tôi muốn gặp thượng tọa Trí Quang nhưng ngạc nhiên, không biết từ đâu báo cáo, năm trước tôi đi với anh đến thăm thượng tọa tại chùa Ấn-Quang, họ bảo tôi theo đuôi anh và là hữu khuynh. Từ đó ban Dân vận Trung ương không cho tôi gặp thượng tọa Trí-Quang nữa. Thật đáng tiếc

Tôi ân cần :

- Anh nên tìm hiểu sâu thêm trong Phật tử và giới tăng ni bình thường. Bao giờ về Hà-nội, anh cho tôi biết, tôi có việc cần nói riêng với anh.

Hai hôm sau, anh Huy đến thăm tôi để từ giã về Hà-nội. Sắc khí anh trông sáng rõ, không bèo nhèo như lúc mới từ Hà-nội vào thành phố Hồ-Chí-Minh lần này. Chúng tôi tâm sự những điều tăng ni và Phật tử đặt ra cho Đảng và Nhà nước. Rõ ràng ý nghĩ giữa Đảng và giới Phật giáo còn cách biệt. Bản phận chúng tôi phải làm cho các vị lãnh đạo Đảng biết sự thật để điều chỉnh chính sách phù hợp với tình-hình. Anh Huy khẳng định hầu hết các vị lãnh đạo các tổ chức và hệ phái Phật giáo miền Nam đều ở tại thành phố Hồ-Chí-Minh, và tất cả muốn thống nhất Phật giáo để có một GHPGVN trang nghiêm đúng nghĩa với lịch sử hai ngàn năm của đạo Phật gầy bó với dân tộc Việt-Nam. Không ai, kể cả các vị trong BLLPGYN tp Hồ-Chí-Minh, muốn tập hợp Phật giáo thành một hội đoàn quần chúng, gọi là tiến bộ Cách mạng.

Tôi xen vào :

- Có lẽ thâm tâm HPGTNVN ở miền Bắc cũng vậy, mà không dám biểu lộ, bởi sự trấn áp của các anh dữ quá.

Anh Huy cười hiền lành :

- Chắc phải xem lại hết mọi vấn đề. Nhưng phải có thời gian. Bởi những tảng băng đó, phần lớn là ít học, làm sao tiếp thu cái mới nhanh chóng được. Thế mà Đảng là của mấy ông. Mấy ông là Đảng, tội mình có nghĩa lý gì !

- Anh Huy, bây giờ tôi thừa vài điều cần thiết trước khi anh về Hà-nội.

Tôi kể cho anh nghe hai mẫu chuyện về Ôn Già Lam :

- BVĐTNPGVN tổ chức một buổi họp mở rộng tại chùa Vĩnh-Nghiêm để sơ vấn ý kiến tăng chúng và tín đồ về nội dung của tổ chức Phật giáo thống nhất sắp tới. Ni sư Huỳnh Liên và bà Ngô-Bá-Thành hăng hái góp ý, trong đó phần lớn là muốn đấu tranh cho quyền bình đẳng nam nữ, đặc biệt là trong tổ chức Phật giáo. Hai vị này cho rằng ở ngoài xã hội nam nữ mất bình đẳng một, thì trong tôn giáo mất bình đẳng mười. Phật giáo cũng như thế, đôi khi còn quá lắm.

Không khí trở nên căng thẳng, quý hòa thượng cho rằng hai vị nữ này kém lễ độ đối với các bậc tôn trưởng. Các thượng tọa và tăng ni thì chê trách hai vị cậy công tranh đấu trước năm 1975, cậy có học cao và có vị trí quốc tế, nói năng nhiều điều quá quắt.

Ôn Già Lam vẫn ôn tồn tươi cười, nói một cách hiền lành với mọi người. - "*Ni sư và bà luật sư quên đấy. Trong Đạo Phật ai cũng nói 'Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu ni Phật', chứ không ai nói 'Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Tăng Phật'. Ni ở gần Phật, còn tăng thì xa lắm. Vậy đấu tranh bình đẳng nam nữ làm gì. Phải không ni sư và bà luật sư ?*" Tất cả mọi người kể cả ni sư Huỳnh Liên và bà Ngô-Bá-Thành, đều cười oà nhẹ nhàng thoải mái. Sức hoà hợp và thuyết phục của Ôn duyên dáng, sâu sắc như thế.

- Hôm về Huế, Ôn và tôi ngồi ở trong liêu của chùa Bảo-Quốc, Ôn trầm ngâm đọc cho tôi nghe bài thơ "Nhớ Làng" Ôn sáng-tác năm 1969.

Tôi nhớ làng tôi sống cực nghèo,

Lũy tre soi bóng, nước trong veo.

Quanh năm phẳng lặng giong sông Hãn,

Đùm-boc thân yêu tám nhiễu điều.

\*

Làng tôi xa lánh cảnh phồn hoa,

Sớm tối chuông ngân khắp mọi nhà.

Luống cải vườn rau sanh hoạt thú,

Tiếng cười xen lẫn tiếng dân ca.

\*

Làng tôi cát mịn nước hồ trong,

Gió mát sen thơm dân một lòng,

Chạp giỗ sum vầy tình nội ngoại.

Buồn vui san sẻ đói no chung.

\*

Làng tôi khó tả hết tình yêu.  
Dù nói bao nhiêu chẳng thấy nhiều.  
Bề rộng trời cao tôi thấy nhỏ.  
TRUNG KIẾN đất tổ ngập tình yêu.

Một bậc chân tu có tâm hồn gắn bó với đất nước sâu thẳm như thế, anh cũng là dân Quảng-Trị, anh có xúc động không ?

Anh Huy trầm ngâm, rồi siết chặt tay tôi :

- Xin biết ơn anh. Trong việc riêng gia đình, trong việc chung công tác, anh luôn luôn là người bạn thân tình, hết lòng với bè bạn. Nhưng cần thận trọng, có người tung dư luận anh là đệ tử hoà thượng Trí Thủ, thậm chí còn là con nuôi của hòa thượng Trí Thủ nữa.

Tôi thở dài :

- Anh Huy ! Mẹ tôi qui y Ôn, tức đệ tử Ôn. Năm 1959, trong bước đường cùng bị địch truy gắt, tôi vào Phật học viện Hải-Đức Nha-Trang nương thân. Lúc đó Ôn là Giám viện đã đùm bọc tôi mặc dù Ôn biết tôi là cộng sản. Bấy nhiêu đủ tôi kính trọng và ghi ơn Ôn suốt đời. Ai nói sao tùy họ. Nhưng tôi không bao giờ phản lại lòng mình. Vì vậy, ngày 30.4.75 giải phóng Sài Gòn. Sáng ngày 01.5.75 tôi đến thăm Ôn tại chùa Già-Lam, và sẵn sàng đứng ra làm những việc tốt đẹp cho Ôn với khả năng mình. Tôi giới thiệu về Ôn một cách trung thực với tất cả các đồng chí lãnh-đạo Đảng và Nhà nước. Rất tiếc còn nhiều việc chưa làm tốt, và trong tăng ni Phật tử, nhất là hàng đệ tử Ôn, cứ nghi nghi ngại ngại và cho rằng đôi lúc tôi làm khó dễ Ôn. Anh Huy ơi ! làm sao tôi có thể quay lưng bỏ mặc cho một ân nhân vào bậc thầy, bậc cha của mình trong bước ngặt nghèo này. Nhưng anh biết đấy, muôn vàn khó khăn. Kỳ này anh trình với ông Trần-Quốc-Hoàn thành công, tức là anh đã vì việc chung, trong đó cũng có phần đáp lại tình riêng của tôi mà tôi đã dành cho các con anh, cho cả anh chị.

Anh Nguyễn-Quang-Huy chia tay tôi vừa thân tình vừa tin tưởng sự phản biện sẽ thành công.

Ba hôm sau, khoảng 9 giờ tối, anh Huy gọi điện vào nhà tôi với giọng nói phấn khởi :

- Anh Mười, tôi đã gặp Thủ trưởng. Ly kỳ nhưng kết quả tốt đẹp. Hai hôm nữa tôi sẽ bay vào tp Hồ-Chí-Minh kể hết tự sự cho anh nghe. Vì ít hôm sau, Thủ trưởng sẽ vào làm việc trực tiếp với anh.

Tôi thấy vui. Trong đầu miên man nghĩ đến những điều ly kỳ với đủ dáng vẻ "hỷ, nộ, ái, ố".

Tôi liền đến thăm Ôn Già Lam để nghe Ôn thuật lại những chuyện vui buồn, thuận chiều trắc trở trong công cuộc vận động thống nhất Phật giáo Việt-Nam.

Ôn Già Lam ngẫm lại quá khứ gần trọn cuộc đời tu hành, trong đó có một điều tâm niệm là thống nhất Phật giáo Việt-Nam.

Ôn bảo đó là nguyện vọng chung của toàn thể tăng ni và Phật tử. Nhưng trong thực hiện lắm nhiều khê, vì mấy lẽ : Tổ chức Phật giáo nào cũng muốn mình có một vai trò và vị trí quan trọng bậc nhất trong việc thống nhất. Vị lãnh đạo Phật Giáo nào cũng muốn mình



là Giáo chủ của tổ chức Phật giáo thống nhất. Người đủ đức độ tài ba để hòa hợp chung thì hiếm. Người tham vọng đ? vị quá sức mình thì nhiều. Phật giáo lại nhiều hệ phái và tổ chức. Ngoài Đại thừa và Tiểu thừa có truyền thống khắp thế giới xưa nay, còn thêm những tổ chức mang tính địa phương như Tăng già khát sĩ và Ni giới khát sĩ. Y phục gần giống Nam tông, trai giới lại giống Bắc tông. Kinh kệ phiên chế theo kiểu nô nã của Nam bộ. Trong Bắc tông còn có nhiều hệ phái khác nhau. May là tất cả đều hướng tâm về Đức Phật Thích ca. Vì vậy, thống nhất Phật giáo VN phải rất tế nhị và uyển chuyển. Phần nào thống nhất thành một mối. Phần nào vẫn duy trì tính khác biệt trong pháp môn và phương tiện tu hành của mỗi hệ phái.

Ôn kể, ngay trong GHPGVNTN cũng không đơn giản. Sau giải phóng. Giáo hội đã chính thức gửi văn thư cho HPGTNVN và gửi lên chính phủ cũng như Ủy ban quân quản thành phố để đề xuất việc thống nhất Phật Giáo cả nước. Đó là nguyện vọng của toàn Giáo hội. Nhưng trong từng thành viên của Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo đều có hoàn toàn đồng nhất. Mãi đến Đại hội GHPGVNTN ngày 23.01.1977 mới thông qua Thông bạch 7 điểm, trong đó điểm thứ 6 "*Đại hội cầu ủy Giáo hội Trung ương tiếp tục vận động thống nhất Phật giáo cả nước trong tinh thần Đạo pháp và truyền thống*". Thế nhưng khi tôi tham gia BVĐTNPGVN với tư cách Viện trưởng VHĐGHPGVNTN thì không ít người trong Giáo hội không tán thành.

Ôn có hỏi tôi, có nhớ bài thơ của ngài Vạn-Hạnh thiền sư đời Lý nói về sự thịnh suy, sau khi vua cật vấn. Tôi thưa Ôn đó là bài thơ nổi tiếng và Ôn đọc luôn :

*Thân như điện ảnh hữu hoàn vô.*

*Vạn mộc Xuân vinh Thu hựu khô.*

*Nhâm vận thịnh-suy vô bổ úy,*

*Thịnh suy như lộ thảo đầu phô*

Tôi thưa với Ôn, khi ở Phật học viện Hải-Đức, tôi có nghe bài thơ mấy thầy thường đọc thế này :

*Có thời có tự mây may,*

*Không thì cả thế gian này cũng không.*

*Kìa trong bóng nguyệt dòng sông,*

*Ai hay không có, có không là gì ?*

Ôn cười, Ôn bảo ý Đạo huyền nhiệm, ai có tâm Đạo sẽ đạt Đạo, ai không thì muôn vạn kiếp cũng thế thôi. Ôn nói một hôm Ôn ngắm trăng, cảm hứng làm bài thơ :

*Đầu sào trăm thước câu buồn,*

*Một làn sóng động, ngàn luôn sóng theo.*

*Đêm thanh nước lạnh cá nghèo,*

*Đầy thuyền chở nặng trăng gieo bóng về.*

Một ngày đẹp trời thượng tuần tháng 5.1980 anh Nguyễn-Quang-Huy vào, liền đến nhà tôi với khí thế hồ hởi. Vừa ngồi xuống ghế, anh liền kể :

Anh Mười ơi, hết biết ! Tôi vừa đến Hà-nội Thủ trưởng gọi tôi 1g30 đến làm việc với Thủ trưởng tại nhà riêng. Tôi hình dung mọi sự gay go và những lý lẽ mình sẽ biện bạch.

Tôi bước vào cửa đúng 1g25 thấy Thủ trưởng đã chỉnh tề đứng ngoài hành lang đợi tôi.

Mặt Thủ trưởng hồng hào, hót tóc demi-court, tạo nên một nét sắc sảo đặc biệt. Đây là lần

đầu tiên tôi làm việc một mình trực tiếp với Thủ trưởng, từ lúc Thủ trưởng về nhậm chức trưởng ban Dân vận Trung ương. Tôi từng nghe danh ông trùm công an khét tiếng này, nên hơi ớn lạnh.

Mới an tọa phân ngôi chủ khách, Thủ trưởng phủ đầu :

- Sao, thất bại trước ban Dân vận tp Hồ-Chí-Minh rồi hả ? Bị anh chàng Mười Anh quỵến rũ rồi hả ?

Tôi cười xen vào !

- Thế anh bị kẹt chứ gì ? Và phải đối ứng ra sao ?

- Không, tôi mềm mỏng và linh hoạt chứ không trực chiến.

Vì trực chiến là bị đánh gục ngay. Tôi thưa với Thủ trưởng: "*Thưa anh, tôi không đến làm việc với ban Dân vận tp Hồ-Chí-Minh. Tôi thăm và làm việc với BVĐTNP-GVN và một số trí thức Phật tử, những đại biểu tiêu biểu trong các tầng lớp Phật giáo để nghe tâm tư nguyện vọng của họ về việc thống nhất Phật giáo ra sao. Tôi nghĩ đó là cơ sở thực tiễn để báo cáo với lãnh đạo quyết định chính sách*".

Mới mở đầu như vậy, Thủ trưởng hào hứng liền : "*O', có thể chứ. Sáng tạo đấy. Ai như ông Đặng-Thành-Chơn, làm hồng việc rồi xin từ chức. Hay, tôi nghe anh báo cáo tường tận, cụ thể. Hay đấy !*"

Thủ trưởng gọi phục vụ hai ly cà phê sữa thật ngon. Mắt Thủ trưởng sáng lên. Tôi cũng mở cờ trong bụng, nhưng vẫn cảnh giác và rất thận trọng, vì Thủ trưởng từng là Bộ trưởng Bộ Nội vụ hơn 30 năm, lắm mưu mô và nhiều bẫy gài lắm. Cho nên tôi tiếp lời : "*Thưa anh, tuân theo lệnh anh tôi xin báo cáo trung thực những gì chính tai tôi đã nghe, ghi chép đầy đủ. Nếu có gì sơ sót, hoặc không đúng, xin anh thứ lỗi. Bởi đó là do trình độ tôi không nhận thức ra hết, chứ không phải xuất phát từ một động cơ nào*".

Thủ trưởng thúc-giục : "*Được, không sao. Anh cứ báo cáo cho tôi nghe thật tỉ mỉ, đừng bỏ sót việc gì*."

Thế là tôi trình bày một mạch hơn hai tiếng đồng hồ. Cứ vừa nói vừa nhìn ánh mắt, cử chỉ của Thủ trưởng để lựa lời. Thủ trưởng nghe say sưa, ghi chép không sót một tí gì. Xong, Thủ trưởng ngồi bật ngựa người ra, trầm ngâm gần 5 phút. Năm phút đó là thời gian rất căng thẳng đối với tôi. Thủ trưởng ngồi chỉnh người lại, phán :

- *Thực tế phong phú, có lý có tình phải rất quan tâm. Đề án của chúng ta đơn giản quá. Về nguyên tắc phải làm lại hết. Còn ý kiến ông Mười Anh thế nào ? Anh có gặp không ?*

- Anh biết không, tôi cố tránh không đề cập đến anh vì sợ bất lợi. Thế mà cũng không thoát được với Thủ trưởng. Câu hỏi trực diện buộc tôi phải trả lời.

Tôi vồn vã :

- Anh nói sao ?

Anh Huy mỉm cười :

- Tất nhiên tôi nói rất khéo. Tôi thưa với Thủ trưởng có gặp anh Mười Anh, nói rõ quan điểm của ban Dân vận Trung ương. Anh ấy vẫn không thay đổi ý kiến, và mời tôi cùng đi thực tế với anh ấy. Nhưng tôi đi một mình.

Thủ trưởng kết luận buổi làm việc : "*Tôi sẽ vào tp Hồ-Chí-Minh làm việc với ban Dân vận thành phố và anh Mười Anh. Mai anh vào trước sắp xếp công việc cho tôi. Điện cho tôi biết*

*lịch làm việc, tôi vào ngay và mọi việc tôi sẽ quyết định tại đó."*

Anh nên nhớ, Thủ trưởng nói và làm như đinh đóng cột. Bây giờ tới phiên anh chuẩn bị lời lẽ, tinh thần để báo cáo với Thủ trưởng.

Tin tưởng ban Dân vận Trung ương vào làm việc với ban Dân vận Thành ủy về công tác tôn giáo- cụ thể việc thống nhất Phật giáo Việt-Nam - làm cho mấy ông phó ban Dân vận Thành ủy lo ra mặt. Anh Ba Cầu gặp tôi niềm nở :

- Anh Mười chuẩn bị báo cáo nhen. Tôi hoàn toàn tin tưởng anh, anh cứ làm việc.

8 giờ sáng một ngày tháng 5 năm 1980, tôi ngồi đối diện với ông Trần-Quốc-Hoàn ở phòng họp của ban Dân vận Thành ủy, 28 đường Phùng-Khắc-Khoan quận 1 thành phố Hồ-Chí-Minh. Anh Ba Cầu giới thiệu ông Trần-Quốc-Hoàn và một chuyên viên theo ghi chép.

Xong giới thiệu thành phần phía thành phố tham dự, gồm Trần-Văn-Cầu, trưởng ban, Huỳnh-Văn-Lâm, phó ban phụ trách tổ chức và tôi, phó ban thường trực ban Tôn giáo thành phố. Ông Trần-Quốc-Hoàn nhìn tôi mỉm cười, mắt sắc lẹm và nói liền :

*- Hôm nay tôi gặp một chuyên gia nổi tiếng. Tôi muốn nghe và sẵn sàng nghe trực tiếp ý kiến của anh đây.*

Tôi không ngần ngại, e dè phát biểu liền :

- Thừa đồng chí trưởng ban Dân vận Trung ương, thừa các đồng chí. Đảng chủ trương thống nhất Phật giáo Việt-Nam, tức là đoàn kết tất cả các tổ chức Phật giáo Việt-Nam, trong đó GHPGVNTN là một tổ chức lớn, có qui củ về tổ chức, nhiều tầng ni uyên thâm Phật học, có trình độ văn hóa, có khả năng và kinh nghiệm hoạt động cả trong đạo và ngoài đời. GHPGVNTN đã từng có uy tín với quốc tế, nhất là sau cuộc đấu tranh năm 1963. Các tổ chức Phật giáo khác hoặc là của ta, hoặc dễ thuyết phục. Đối với GHPGVNTN không đơn giản chút nào. Như vậy, theo chủ trương của Đảng, thống nhất Phật giáo Việt-Nam cốt lõi là đoàn kết được GHPGVNTN. Muốn đoàn kết thì phải đề ra chính sách cho người ta chấp nhận được. Huống chi tôi biết các tổ chức Phật giáo khác, kể cả HPGTNVN ở miền Bắc, bên ngoài tỏ ra tuân thủ theo ý kiến lãnh đạo của Đảng, nhưng trong lòng nào có thích thú gì, bên ngoài tỏ ra bài bác GHPGVNTN cho vừa lòng Đảng, hoặc vì ganh tị kiêu các tổ chức Phật giáo khác. Cụ thể, các đồng chí cứ kiểm tra, ngay tại chùa Quán Sứ, các nhà sư nghe và rậm rập làm theo ban Tôn giáo chính phủ chỉ đạo. Nhưng khi họ đóng cửa lại, họ đọc sách gì ? Có phải là Lục Tổ Huệ Năng và bộ Tâm Ảnh Lục của thượng tọa Trí Quang, Phật giáo hiện đại hóa, Phật giáo ngày nay của thượng tọa Thích Nhất Hạnh. Chắc có người sẽ bảo họ đọc vì tò mò, vì hiếu kỳ. Không, tôi biết rõ họ đọc với sự say sưa, với cả tấm lòng, vì chính sự thu hút của các tác phẩm đó, và vì bao nhiêu năm họ bị bưng bít không có sách gì để đọc.

Tôi nghĩ thống nhất Phật giáo VN là nguyện vọng tha thiết của toàn thể tăng ni Phật tử, kể cả những nhà sư đồng chí. Vậy thì Đảng lãnh đạo sao cho sự thống nhất này là sự nghiệp của chính họ, là sản phẩm của họ, chứ không phải của Đảng áp đặt. Đảng lãnh đạo là vạch đường và tạo điều kiện cho họ làm. Đó cũng là đường lối quần chúng của Đảng. Đảng sẽ ở trong lòng họ, nếu Đảng giúp họ thực hiện được nguyện vọng chính đáng của họ. Ngược lại, sự tác hại chính trị không lường.

Tôi dừng lại nhìn ông Trần-Quốc-Hoàn để dò xét phản ứng. Nét hờn hờ lộ rõ trên mặt con người mà tiếng đồn ác nhiều hơn thiện. Tôi còn đang chần chừ. Ông Hoàn hào hứng :

*- Anh nói tiếp đi. Tôi đồng tình quan điểm anh trình bày. Đó là ý kiến xác đáng. Bây giờ,*

*anh hãy nói cho tôi nghe các nguyên tắc, nội dung và từng bước cụ thể ra sao ?*

Thế là tôi yên tâm, lật bản đề án ra báo cáo từng phần. Đến đâu tôi đều thấy ông Trần-Quốc-Hoàn gật đầu vui vẻ. Sau ba tiếng đồng hồ, nghe hết đề án của tôi, ông Trần-Quốc-Hoàn kết luận.

- Bỏ đề án mà tôi đã duyệt, lấy đề án của anh Mười Anh, tu chỉnh thêm và thi hành ngay. Anh Ba Cầu mời cơm trưa tại nhà riêng của anh. Tôi đề nghị mời thêm bạn tôi, anh Hồ-Hiếu, cùng dự. Ông Trần-Quốc-Hoàn bắt tay tôi đồng ý.

Tôi thờ phào nhẹ nhõm đến gặp anh Nguyễn-Quang-Huy.

- Sao anh không dự họp ?

- Tôi tránh vì đang có dự luận cho rằng tôi bị anh tác động. Thế nào ? Tốt chứ ?

- Như anh dự kiến. Chắc Thủ trưởng sẽ truyền đạt lại cho anh thôi. Bây giờ tôi xin nói lại những điểm chính :

. Bỏ đề-án của Thủ trưởng đã duyệt, chấp thuận đề án của tôi. Ban Tôn giáo tu chỉnh thêm và thực hiện ngay.

. Nội dung đề BVĐTNPGVN tự đề ra và quyết định. Ban Tôn giáo chính phủ và ban Tôn giáo tp Hồ-Chí-Minh theo dõi từng bước để giúp đỡ và phản ánh với ban Dân vận, cần thì báo cáo với ban Bí thư và Thành ủy tp Hồ-Chí-Minh.

. Nhân sự tham dự Đại hội thống nhất Phật giáo cũng do BVĐTNPGVN đặt tiêu chuẩn và lựa chọn. Có khó khăn gì ban Tôn giáo chính phủ và ban Tôn giáo tp Hồ-Chí-Minh can thiệp với các cấp chính quyền công an để tạo sự thuận lợi.

. Ban Bí thư sẽ ra một Thông tri hướng dẫn các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, công an và ban ngành yểm trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công việc thống nhất Phật giáo VN.

Anh Huy khui một chai bia. Hai chúng tôi cùng ly chúc mừng "**Phật sự viên thành, Ôn Già Lam vạn phúc**"

Tháng 8 năm 1981 khi BVĐTNPGVN gửi bản Dự thảo Hiến chương cho ban Dân vận Trung ương và ban Tôn giáo chính phủ, sau một tuần đã có những ý kiến bổ sung như sau:

. Lời nói đầu thêm một đoạn như đã nói ở trên.

. Chương II điều 4 thêm "...và Tổ quốc xã hội chủ nghĩa"

. Chương V điều 18. Qui định hoạt động của Giáo hội gồm vào trong 6 ban một cách hình thức.

. Chương VI. Từ điều 23 đến 26, 27 tổ chức Giáo hội teo dân và cơ sở là Tự viện, Tịnh Xá, Tịnh thất, Niệm-Phật đường, tức lấy chùa làm cơ sở chứ không phải lấy quần chúng phật tử làm đơn vị cơ sở của tổ chức Giáo hội.

Như vậy tinh thần của cụ Xuân-Thủy được thể hiện trong bản Hiến chương này rõ rệt: ĐẠO PHÁP- DÂN TỘC - Chủ nghĩa xã hội, và cơ cấu tổ chức là HÌNH THÁP LỘN NGƯỢC.

Ban Tôn giáo chính phủ đề nghị tôi gặp Ôn Già Lam để thuyết phục theo hướng này. Tôi từ chối. Anh Nguyễn-Quang-Huy đến gặp Ôn Già Lam và BVĐTNPGVN để đã thông.

Trong tình thế'chẳng đặng đừng' Ôn Già Lam và các vị trong BVĐTNPGVN phải thuận theo. Nhưng tăng ni và phật tử rất nhạy cảm, nhất là trong GHPGVNTN. Họ phản ứng gay

gắt. Ôn Già Lam gặp không biết bao nhiêu áp lực và khó khăn chòng chát. Ôn tâm sự với tôi. Thống nhất kiểu này, tới cũng khó mà lui cũng khó. Tôi thưa với Ôn : "*Thực tế diễn ra có thể tốt hơn. Mấu chốt bây giờ là con người. Mình phải uyển chuyển*". Ôn đồng tình nhưng lòng không vui. Điềm lại nhân sự, tôi nhớ lại hai nhân vật, tuy hiện nay không có tại Việt-Nam, nhưng ảnh hưởng không phải không có: Thượng tọa Thích Nhất Hạnh và nữ trí thức phật tử Cao-Ngọc-Phượng. Thượng tọa Nhất Hạnh là một nhà văn hóa, một nhà lý luận của GHPGVNTN, yêu hòa bình và có tham vọng chính trị. Năm 1966, 1967 tôi quen với thượng tọa và gặp nhau trong những cuộc Hội thảo về Hòa bình cho Việt-Nam. Tôi được thượng tọa mời cơm trưa cùng với thượng tọa tại phòng riêng lầu 1 chùa Pháp Hội. Hơn ba lần nói chuyện với thượng tọa, tôi vẫn cảm nhận có cái gì bí ẩn khó hiểu nơi thượng tọa khác với giáo sư Nguyễn-Ngọc-Lan, một trong những người dẫn thân trong phong trào đấu tranh thời đó. Cao-Ngọc-Phượng (\*) là một trí thức phật tử, yêu hòa bình tha thiết. Chị như hiến trọn đời mình cho công cuộc hoà bình cho Việt-Nam. Chị là bạn thân của Nhất-Chi-Mai. Năm 1966, chị biết tôi là cộng sản, chị nói : "*Anh có lý tưởng của anh, điểm nào phù hợp tôi hết lòng giúp anh. Tôi không cản trở và làm hại anh, cũng không theo anh.*" Chị đã làm đúng như chị nói.

Tôi cố xoay sở về nhân sự cho các bên đều vui lòng, rất vất vả Ban Tôn giáo chính phủ giao tôi chịu trách nhiệm các tỉnh miền Nam. Anh Huy phụ trách các tỉnh miền Bắc và thường xuyên quan hệ với tôi để giải quyết các vấn đề khúc mắc. Ban Bí thư Trung ương Đảng cho một nguyên tắc:

. Pháp chủ, chủ tịch, tổng thư ký Hội đồng trị-sự ban Tôn giáo chính phủ trình ban Bí thư duyệt.

. Các thành phần khác trong Hội đồng chứng minh và Hội đồng trị sự, anh Huy và tôi được quyền thông qua khỏi báo cáo.

Đó là một cố gắng, chúng tôi tranh thủ ban Bí thư và đã được quyết.

Anh Huy dựa vào tôi và tin tưởng những đề xuất của tôi, nên công việc tương đối chủ động. Về nội dung quan trọng nhất là bản Hiến chương thì đã thông qua, các văn bản khác chỉ là minh họa để trình diễn. Tôi không quan tâm. Nhân sự tiêu biểu đã xong. Nhân sự hành động, anh Huy đề cử thượng tọa Thanh Tú và anh Trần-Khánh-Dur, tôi đề nghị thượng tọa Từ Hạnh và bà Nguyễn-Thị Thanh-Quyên. Ban Bí thư thấy chưa đủ sức lèo lái GHPGVN, đề-nghị anh Huy và tôi tham gia Hội đồng trị-sự. Cả hai chúng tôi đều từ chối. Ban Bí thư tìm người khác không có nên đành để vậy.

Về đại biểu tham dự Đại hội là cả một sự dằng co. Ôn Già Lam bị sức ép các nơi đòi phân chia số lượng đại biểu đồng cho tổ chức của mình. Có vị đòi cử đại biểu theo tỷ lệ tăng ni và phật tử của mọi tổ chức Phật giáo. Khá phức tạp

Tôi gặp hòa thượng Minh Nguyệt trình bày với cụ rằng: thực sự đại biểu là giữa Phật giáo của ta và GHPGVNTN. BVĐTNPĐGVN đều là đại biểu dự Đại hội, trong đó đại biểu của ta đa số. Chính tổ chức và hệ phái Phật giáo, GHPGVNTN là một, còn lại tám với danh nghĩa khác nhau, nhưng tất cả đều là ta hoặc là chịu sự lãnh đạo của Đảng. Điều đó GHPGVNTN cũng biết. Cho nên, mỗi tổ chức cử một số đại biểu vừa phải, cộng lại đồng hơn GHPGVNTN. Hòa thượng Minh Nguyệt đồng tình nhận định đó và chấp thuận nguyên tắc phân chia số lượng đại biểu dự Đại hội.

Tôi đến gặp Ôn Già Lam và thưa với Ôn. "*Bên phía PGYN kể cả miền Bắc nhiều danh*

*ngheanhưng số lượng ít, hệ thống tổ chức đến các tỉnh không có. GHPGVNTN là một tổ chức lớn, cũng là một đơn vị. Số lượng đại biểu ngang với HPGTNVN và đông hơn các hệ phái khác cộng lại." Ôn lắc đầu 'rắc-rối quá'.*

Nhưng việc đề cử đại biểu các tỉnh BVĐTNPGVN có nhiều ý kiến không thống nhất và chuyển thành mời một số đại biểu tiêu biểu ở miền Nam và miền Bắc. Ôn Già Lam lại lo lắng, vì ngại nhiều vấn đề sẽ biểu quyết không thuận lợi cho Đại hội. Như thế Ôn sẽ ăn nói làm sao với GHPGVNTN. Tôi hiểu tâm trạng Ôn và hứa cố gắng từ sau hậu trường, với khả năng mình, sẽ vận động cho mọi việc được suông sẻ tốt đẹp.

Tôi được một cái hẹn gặp thượng tọa Trí Quang, lúc 7 giờ 00 đêm 26.10.1981 tại chùa Già Lam. Tôi hiểu đây là cuộc gặp gỡ quan trọng. Tôi báo cáo với ông Nguyễn-Hộ để xin phép. Ông Nguyễn-Hộ đồng ý và cho phép tôi được linh hoạt giải quyết mọi tình huống trong nguyên tắc đã được ban Bí thư duyệt.

7 giờ kém 15 tôi lên xe. Ô tô tôi vừa quẹo trái từ Nơ-Trang-Long sang Lê-Quang-Định thì thấy phía trước xe tôi khoảng 50 mét một chiếc taxi màu trắng đang hướng về chùa Già Lam. Quả thật xe ấy rẽ vào ngõ hẻm rồi tiến thẳng vào sân chùa, dừng lại. Ba nhà sư trẻ, ngồi phía trước một, sau hai cùng bước xuống và thượng tọa Trí Quang xuống sau cùng. Tất cả đều mặc áo Nhật bình màu lam. Ôn Già Lam ra đón, bốn người chấp tay chào Ôn. Ba sư trẻ đi nhanh vào nhà khách. Thượng tọa Trí Quang mời tôi đến gốc cây Bồ đề giữa sân chùa nói chuyện cho mát. Thượng tọa xoay sang phía Ôn Già Lam .

- Ôn cùng đàm đạo với chúng tôi cho vui. Việc chung mà !

Ôn xoa tay cười :

- Hai người cứ nói chuyện. Tôi không thiết phải có mặt. Tôi còn phải sửa soạn lễ Phật. Ôn ung dung đi lên chánh điện. Thượng tọa nhìn theo cười. Nụ cười cả miệng và mắt, duyên dáng và nhiều cảm tình. Mắt thượng tọa lúc nào cũng sâu và sáng. Thượng tọa đưa tay lên xoa xoa cái đầu bóng với chiếc trán cao. Hình như động tác này là thói quen của thượng tọa.

- Anh Mười Anh ! Ôn đức độ chơn chất lắm. Ôn lãnh đạo việc tu hành hay hơn việc hành chánh. Không có người giỏi và tốt trợ lý Ôn, công việc chung khó trôi chảy. Anh có biết có một người đức độ như Ôn. Phật học uyên thâm, điều hành xuất sắc mà Ôn cũng kính trọng nữa không ?

- Thưa thầy, có phải Ôn Từ Đàm ?

- Vâng, đúng. Thuở cùng học ở trường Phật học Báo-Quốc với hòa thượng Trí Độ, cụ Lê-Đình-Thám, thầy Thiện Siêu giỏi, đứng đầu mọi mặt.

- Nhưng về luận và tài tổ chức không hơn thầy.

- Đó là ý anh. Thôi mình bàn chuyện khác. Hôm nay tôi muốn qua anh, ý kiến tôi được đến người cao nhất trong Đảng phụ trách việc thống nhất Phật giáo Việt-Nam, hoặc nếu được anh bố trí cho tôi gặp trực tiếp vị đó.

- Thưa thầy, thời gian còn ít quá. Tôi không dám hứa bố trí cuộc gặp gỡ giữa thầy và vị lãnh đạo Đảng. Còn những ý kiến gì của thầy, tôi sẽ báo cáo trung thực lên lãnh đạo. Điều gì có thể giải đáp được trong phạm vi trách nhiệm của tôi, tôi sẽ đáp ứng ngay bây giờ.

Thượng tọa Trí Quang bắt đầu nêu vấn đề thống nhất Phật giáo Việt-Nam. Nội dung có thể tóm tắt:

. Về mặt Đạo, thống nhất Phật giáo VN tức là phát huy bản sắc duy nhất của đạo Phật là Giác ngộ- Giải thoát, và tôn trọng phương tiện tu hành của mỗi hệ phái. Thực chất chỉ có Nam tông, Bắc tông. Việt-Nam có cả hai. Các nước Phật giáo khác có Nam tông, không có Bắc tông hoặc ngược lại.

. Về mặt tổ chức, thống nhất Phật giáo VN tức là Phật giáo VN chỉ có một tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong nước và quan hệ với quốc tế. Tổ chức Phật giáo đó có hệ thống thông suốt từ Trung ương đến đ? phương cơ sở. Tất cả chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo duy nhất của Trung ương. Các hệ phái được quyền giữ phương tiện tu hành riêng, nhưng phải nằm trong và chịu sự lãnh chung của một tổ chức.

. Về mặt xã hội, thống nhất Phật giáo VN tức là mọi hoạt động xã hội đều phải tuân theo sự lãnh đạo của Trung ương Giáo hội, độc lập và phù hợp với Giáo lý Đức Phật.

. Về nhân-sự, thống nhất Phật giáo VN tức là các vị cao tăng đức độ được tăng ni phật tử cả nước tín nhiệm, cung thỉnh và suy cử, chứ không phải sự thỏa thuận hoặc áp đặt theo yêu cầu chính trị.

Nói chung thống nhất Phật giáo VN là tăng cường sự thanh khiết và sức mạnh của Phật giáo VN chứ không phải là làm bài toán cộng.

Tôi thưa với thượng tọa:

- Những điểm thầy nêu ra, cá nhân tôi đồng tình. Tôi cố gắng với sức mình để đạt được những ý nghĩ tốt đẹp. Còn thực tế thường nhiều khi không như ý mình muốn, không như lý tưởng mình tôn thờ. Thầy là người lịch duyệt hẳn để thông cảm.

Cuộc gặp gỡ kéo dài gần hai tiếng đồng hồ. Tôi ra về trước, thượng tọa Trí Quang còn ở lại với Ôn Già Lam. Tôi vẫn miên man suy nghĩ, xe ô-tô dừng lại nơi nhà tôi lúc nào tôi không hay biết.

Ngày 01.11.1981 tất cả đại biểu tề tựu đông đủ tại Hà-nội. Đại biểu miền Bắc ở chùa Bà-Đá, đại biểu miền Nam ở chùa Quán-Sứ và nhà khách chính phủ. Anh Ba Cầu và tôi ở tại 34 Ngô-Quyền gần hồ Hoàn-Kiểm. Không khí đại biểu về dự Đại hội hớn hờ vui vẻ. Nhưng tại sao nét mặt ông Đặng-Thành-Chơn, anh Nguyễn-Quang-Huy và anh ba Cầu đượm vẻ tư lự u buồn, và tìm cách gặp nhau riêng, tránh không cho tôi dự. Tôi đoán hình như có điều cơ mật gì đây, nhưng không tiện hỏi. Tối ngày 03.11.1981, anh Ba Cầu, anh Huy gặp tôi trong phòng ngủ của anh Ba Cầu. Hai anh vui vẻ thuật lại cho tôi biết việc trực trực vừa mới đây.

Ngày 30.10.1981 tổng Bí-thư Lê-Duẩn, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường-Chinh, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm-Văn-Đồng, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn-Hữu-Thọ, các vị đứng đầu Viện Kiểm sát tối cao, Tòa án Nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt-Nam, ban Dân vận Trung ương và các đoàn thể Trung ương, cũng như cụ Xuân-Thủy cùng một lúc nhận một lá thư tố cáo. Bì thư đề tên người gửi là Trương-Minh-Hoàng, địa chỉ đường 3 tháng 2 quận 10 tp Hồ-Chí-Minh. Thư dày hơn 20 trang đánh máy, ký tên những đại diện Phật giáo Việt-Nam hơn 30 người gồm tăng ni phật tử (*không biết tên thật hay tên giả*). Nội dung tố cáo ông Mười Anh, một người hữu khuynh, trù dập những cán bộ đảng viên có năng lực như ông Tăng-Quang-Tuyền, Trần-Văn-Phú, các vị chân tu theo kháng chiến như hòa thượng Minh Nguyệt, Thiện Hào, thượng tọa Hiển

Pháp, tìm mọi cách đưa những tay chân CIA vào nắm các vị trí chủ chốt của Phật giáo như Trí Thủ, Minh Châu, Từ Hạnh... Những người này yêu cầu xử lý đích đáng Mười Anh, gạt Trí Thủ, Minh Châu, Từ Hạnh và những cốt cán khác của Phật giáo Ấn Quang ra khỏi sinh hoạt Phật giáo thì việc thống nhất Phật giáo VN mới có ý nghĩa và thành công tốt đẹp.

Các nơi nhận thư đều điện về Văn phòng ban Bí thư Trung ương Đảng xin ý kiến giải quyết. Ban Bí thư Trung ương Đảng giao cho các đồng chí lãnh đạo kháng chiến miền Nam quyết định. May mắn ban Chấp hành Trung ương Đảng đang họp, có đủ mặt những người có thẩm quyền, như ông Nguyễn-Văn-Linh (Mười Út), nguyên Bí-thư Trung ương cục miền Nam, ông Võ-Văn-Kiệt (Sáu Dân), nguyên Bí thư khu ủy khu Sài Gòn - Gia-Định, ông Trần-Quốc-Hương (Mười Hương), nguyên phó bí thư khu ủy khu Sài Gòn - Gia-Định, phụ trách mạng lưới tình báo miền Nam, ông Mai-Chí-Thọ (Năm Xuân) nguyên phó bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia-Định phụ trách Công an Nam bộ. Các ông hiện nay đều là ủy viên Bộ chính trị, ủy viên Trung ương Đảng, giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy Trung ương và tp Hồ-Chí-Minh. Các ông đọc lá thư tố cáo xong đều phát biểu thống nhất: *"Nội dung không đúng sự thật, anh Mười Anh không có vấn đề gì, chúng tôi biết anh ấy từ lâu và rất rõ."*

Ban bí thư điện trả lời cho các nơi, mọi người thờ phào nhẹ nhõm và Đại hội thống nhất Phật giáo VN ngày mai (4.11.1981) tiến hành.

Anh Huy hỏi tôi:

- Nội bộ ban Dân vận Thành phố và BLLPGYN có gì mâu thuẫn không anh Mười ?

Tôi cười chua chát:

- Có, có những chuyện không bằng lòng nhau, nhưng tôi biết chắc các anh Tăng-Quang-Tuyền, Trần-Văn-Phú và hòa thượng Minh Nguyệt không bao giờ làm điều này. Các đồng chí ấy có thể không thích tôi. Nếu cần các đồng chí ấy nói trực diện với tôi, chứ không làm kiểu đó. Bao nhiêu năm làm việc chung, tôi hiểu nhân cách mỗi người. Việc này dù không ảnh hưởng đến Đại hội thống nhất Phật giáo VN, nhưng tôi cảm thấy buồn.

Tôi bước ra khỏi phòng, đi thẳng đến hồ Hoàn-Kiểm, dạo quanh hồ một vòng, ra đứng trên cầu Thê-Húc nhìn về phía Tháp Rùa. Tôi mơ màng thấy thuyền rồng vua Lê đang lướt trên mặt hồ. Thuyền đi nhanh về phía tôi. Tôi cố nhìn vua quan trên thuyền rồng thì lạ thật, toàn là nhà sư. Tám vị Sư y áo vàng rực rỡ chỉnh tề đứng hai bên thuyền rồng, mỗi bên bốn vị. Ở giữa một vị Cao Tăng đầu đội mào Tỳ lư, tay cầm thiền trượng, nhìn tôi chăm chăm, đôi mắt hiền từ nhân hậu. Thuyền rồng lướt gần sát bên cầu tôi đang đứng thì, lạ lùng thay vị Cao Tăng đó là hòa thượng Thích Trí-Độ. Ngài cất tiếng đôn hậu:

- Anh Mười, tôi biết tấm lòng anh. Anh gắng giúp quý thầy trong Nam giữ Đạo được yên lành.

Tôi rùng mình, mở mắt nhìn bóng đêm, đèn điện lóm đóm quanh hồ. Tôi mơ ư ? Tôi đang đứng trơ trọi một mình trên cầu Thê-Húc vắng teo và đèn Ngọc-Sơn im lặng. Mặt hồ vẫn xanh màu lá cây, yên tĩnh như nước trong thau, không có chút gì gợn động.

Tôi nhớ ra câu nói đó của hòa thượng là lúc tôi đến viếng hòa thượng tại chùa Quán-Sứ.



Khi đó hòa thượng Trí Độ và tôi đang đi từ từ dưới hiên nhà Tổ. Hòa thượng nói xong nhìn tôi. Tôi chấp tay đánh lễ và hứa cố gắng với sức mình. Bảy hôm sau hòa thượng tịch trong lúc đang nằm trên ghế xích đu xem truyền hình, không hề đau ốm gì cả. Phải chăng đó là câu DI-HUẤN của hòa thượng ?

Một luồng gió thoáng qua. Tôi ớn lạnh. Dư âm câu nói của vị thiền sư như còn phản phát đâu đây !

*Nhạn lướt mặt hồ không để bóng*

*Gió luồn khóm trúc chẳng lưu vang.*

Đại hội thống nhất Phật giáo VN thành công rực rỡ. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm-Văn-Đồng tiếp toàn thể đại biểu tại phủ Chủ tịch đầm ấm và cảm động.

Hầu hết trên 140 đại biểu miền Nam ở chùa Quán-Sứ và nhà khách chính phủ mở liên hoan thâu đêm, và mỗi vị mua từ 2 đến 10 thước pháo Hà-nội mang về Nam đốt mừng Giáo Hội Phật GiáoVN. Đến sân bay Tân-Sơn-nhất mới tóa hỏa, chuyến bay dành riêng chở đại biểu Phật giáo chở đầy chất dễ cháy, dễ nổ !

Nhưng các nhà sư cười : "Không sao, Phật độ mà"

\* \* \*

## NIỀM RIÊNG

Về phía Đảng và Nhà nước, ban Bí thư khen sự chỉ đạo nhạy bén, sát thực tế của Thường vụ Thành ủy tp Hồ-Chí-Minh, mặc dầu suốt thời gian sóng gió Thường vụ Thành ủy im hơi lặng tiếng. Ban Tôn giáo mỗi người lên một bậc lương, riêng anh Nguyễn Quang Huy lên hai bậc, lên Vụ trưởng vụ Tôn giáo ban Dân vận Trung ương, rồi Trưởng ban Tôn giáo chính phủ.

Thường vụ Thành ủy đánh giá việc thống nhất Phật giáo VN là một thành công kỳ diệu. Nhưng tôi vẫn thấy bình thản, và lác đác nghe phản ảnh tình hình từ các nơi về kết quả Đại hội Phật giáo không đúng đắn lắm, nên tìm cách lui dần...

Ngày 2 tháng 3 năm Giáp Tý (tức ngày 2.4.1984) Ôn Già Lam viên-tịch. Khi cầm cành hoa huệ trắng bỏ xuống phần mộ Ôn, tôi thảm nguyện : "*Từ nay, con xếp bàn cờ tướng Ôn tặng, không chơi cờ nữa.*"

Mới đây, tối 26.4.1994, vợ chồng anh Nguyễn-Ngọc-Sang (Bảy Việt) trưởng ban Tôn giáo tp Hồ-Chí-Minh đến thăm tôi tại nhà riêng số 7D Phùng-Khắc-Khoan quận 1. Anh Bảy nói anh Sáu Đông, phó ban Thường trực ban Dân vận Thành ủy cho biết tôi có nhiều tài liệu tôn giáo, nên mong tôi cho mượn và trao đổi kinh nghiệm tôi đã trải qua.

Tôi thưa rõ. Năm 1984, số tài liệu tôn giáo tôi đã bàn giao cho ông Châu-Quốc-Tuấn và Đỗ-Quốc-Dân hết rồi. Số tài liệu riêng của tôi, phần trường Nguyễn-Ái-Quốc mượn không trả, phần bị công an xét nhà lấy hồi năm 1990.

Còn kinh nghiệm ư ? Chiều ngày 28.5.1993 anh Nguyễn-Chính, phó ban Tôn giáo chính phủ là bạn tôi, cùng tôi ngồi bên hồ Tây Hà-nội tâm sự. Anh Nguyễn-Chính cũng hỏi về vấn đề tôn giáo, đặc biệt là vấn đề thống nhất Phật giáo, dây dưa đến vụ rắc rối ở Huế ngày nay. Tôi không nói một lời nào. Đối với anh Bảy Việt cũng là bạn tôi, tôi cũng không

nói gì hơn, Điều mà tôi muốn nói với hai anh là:

- Nếu làm giám đốc một công ty, sai, bị lỗ đôi ba tỷ đồng, gây đau khổ đấy, nhưng anh có thể làm giỏi kiếm tiền bù lại. Còn lãnh vực này, **sai, ít nhất gây buồn phiền đau khổ cho biết bao nhiêu triệu con người, lớn hơn là làm cho nhiều người bị tù đầy chết chóc.** Điều đó không lấy gì và làm sao bù đắp được. Tốt nhất các anh hãy suy nghĩ thật chín chắn, phác họa một đề án chiến lược **hợp lòng dân** trên nguyên tắc **CÁI GÌ CỦA CÉSAR HÃY TRẢ LẠI CHO CÉSAR**, trình ban Bí thư. Thuận thì làm, không thì từ nhiệm về vườn hoặc xin chuyển sang công tác khác.

Các anh nhớ đừng làm gì để họa cho Dân tộc, gây đau khổ cho đồng bào các tôn giáo. Nghiệp báo đời đời.

**Phật Đản 2538, ngày 15.4. Giáp Tuất  
(ngày 25.5.1994)**

## ***Đỗ-Trung-Hiếu***

**Phụ Lục  
Trích Hiến Chương  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam  
Lời nói đầu**

Trong gần hai ngàn năm hoàng pháp độ sanh trên đất nước Việt Nam và hòa bình trong dân tộc, đạo Phật đã trở thành một tôn giáo của Dân tộc. Với truyền thống yêu nước. Phật giáo Việt-Nam bao giờ cũng là thành viên được tin cậy trong khối đại đoàn kết toàn dân, suốt dòng lịch sử dựng nước và giữ nước từ ngàn xưa, cũng như trong sự nghiệp giải phóng dân tộc ngày nay do Hồ Chủ tịch và đảng Cộng sản Việt-Nam lãnh đạo.

Nguyện vọng thống nhất Phật giáo đã thực hiện từ lâu, nhưng chưa được trọn vẹn. Nay trong bối cảnh dân tộc đã độc lập, Tổ quốc đã thống nhất, cả nước đang xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội. Phật giáo Việt-Nam đủ cơ duyên thống nhất thật sự để duy trì chánh pháp, góp phần tích cực cùng toàn dân đem lại vinh quang cho Tổ quốc, hòa bình an lạc cho dân tộc và nhân loại.

Sự thống nhất này xây dựng trên nguyên tắc: thống nhất ý chí hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức; tuy nhiên, các truyền thống hệ phái cũng như các pháp môn và phương tiện tu hành đúng chánh pháp đều được tôn trọng, duy trì.

Lý tưởng giác ngộ chân lý, hòa hợp chúng, hòa bình và công bằng xã hội của giáo lý đức Phật, nhằm phục vụ dân tộc, Tổ quốc và nhân loại chúng sanh là lập trường và mục đích của Giáo hội Phật giáo Việt-Nam.

Giáo hội Phật giáo Việt-Nam là tổ chức Phật giáo duy nhất đại diện cho Phật giáo Việt-Nam về mọi mặt quan hệ ở trong nước và nước ngoài.

Giáo hội Phật giáo Việt-Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam.

...

**CHƯƠNG MƯỜI MỘT  
SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG**

**điều 45:** Chỉ có đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt-Nam mới có quyền sửa đổi Hiến

chương này và phải được hai phần ba tổng số đại biểu Đại hội biểu quyết.

Điều 46: Dự án sửa đổi Hiến chương do Hội đồng Trị sự Trung Ương đề nghị lên Đại hội. Hiến chương này gồm có Lời nói đầu, 11 chương và 46 điều được Hội nghị đại biểu Thống nhất Phật giáo Việt-Nam và cả nước soạn, duyệt, nhất trí thông qua và biểu quyết. Chủ tịch Ban Thường trực Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt-Nam ban hành, sau khi được Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam phê chuẩn.

Hà-nội, ngày 6 tháng 11 năm 1981.

*Trưởng đoàn các đoàn đại biểu tham dự Hội nghị đồng ký tên:*

1. Trưởng đoàn đại biểu Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt-Nam

Hòa thượng THÍCH NGUYỄN SINH

2. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất

Thượng tọa THÍCH THIÊN SIÊU

3. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Hội Phật Giáo Cổ Truyền Việt-Nam

Hòa Thượng THÍCH TRÍ TẤN

4. Trưởng đoàn đại biểu Ban Liên Lạc Phật Giáo Yêu Nước tp Hồ-Chí-Minh

Hòa thượng THÍCH THIÊN HÀO

5. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt-Nam

Thượng Tọa THÍCH SIÊU VIỆT

6. Trưởng đoàn đại biểu Hội đoàn Kết Sư Sãi Yêu Nước Tây Nam Bộ

Hòa Thượng DƯƠNG NHƠN

7. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Phái Khất Sĩ Việt-Nam

Hòa Thượng THÍCH GIÁC NHU

8. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Hội Thiên Thai Giáo Quán Tông

Thượng Tọa THÍCH ĐẠT PHÁP

9. Trưởng đoàn đại biểu Hội Phật Học Nam Việt

Cư sĩ TĂNG QUANG

**THAY MẶT ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI NGHỊ THAY MẶT ĐOÀN THƯ KÝ HỘI NGHỊ**

Hòa Thượng THÍCH ĐỨC NHUẬN Thượng Tọa THÍCH MINH CHÂU

Hòa Thượng THÍCH TRÍ THỦ

Số: 83 BT. đã duyệt bản Hiến chương Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam gồm:

Lời nói đầu và 11 chương, 46 điều.

Hà-nội, ngày 29 tháng 12 năm 1981

Bộ TRƯỞNG TỔNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

ĐẶNG-THÍ (đã ký và đóng dấu)

Người gửi bài: Nguyễn Thị Tâm Minh 10-8-1995

([nguyenthi-tamminh@yahoo.com](mailto:nguyenthi-tamminh@yahoo.com))

**Nguồn:** <https://thuvienhoasen.org/a8190/tien-trinh-thong-nhat-phat-giao-do-trung-hieu>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

